

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
Ngành: Bất động sản

Định hướng ứng dụng

Năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành các chương trình đào tạo,
chương trình chuẩn trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-ĐHTCM ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo định hướng ứng dụng trình độ đại học;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này các chương trình đào tạo, chương trình chuẩn trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Chương trình đào tạo tại Điều 1 được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2024 trở đi.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng các khoa đào tạo chương trình chuẩn tại Điều 1, Trưởng phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để biết);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH
MARKETING
Phạm Tiến Đạt

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC,
CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **2392** /QĐ-ĐHTCM ngày **05** tháng 9 năm 2024
 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO
1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp
		Quản trị bán hàng
2	Marketing	Quản trị Marketing
		Truyền thông marketing
		Quản trị thương hiệu
3	Kinh doanh quốc tế	Quản trị kinh doanh quốc tế
		Thương mại quốc tế
		Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu
4	Bất động sản	
5	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp
		Ngân hàng
		Thẩm định giá
		Thuế
		Tài chính công
		Hải quan – Xuất nhập khẩu
6	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp
		Kiểm toán
7	Luật kinh tế	
8	Toán kinh tế	
9	Kinh tế	
10	Công nghệ tài chính	
11	Hệ thống thông tin quản lý	Hệ thống thông tin kế toán
		Tin học quản lý

Tổng cộng: 11 ngành, 23 chuyên ngành đào tạo./.

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TÊN NGÀNH (Tiếng Việt): Bất động sản

TÊN NGÀNH (Tiếng Anh): Real Estate

TRÌNH ĐỘ: Đại học (định hướng ứng dụng)

MÃ NGÀNH: 7340116

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2024

MỤC LỤC

A. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	1
1. Căn cứ xây dựng	1
2. Giới thiệu chương trình đào tạo	1
3. Thông tin chung	2
4. Mục tiêu đào tạo.....	2
5. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (plos).....	3
6. Khối lượng kiến thức toàn khóa.....	4
7. Tuyển sinh.....	4
8. Nội dung chương trình đào tạo	4
9. Phương pháp dạy – học.....	7
10. Phương pháp kiểm tra đánh giá.....	8
11. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo.....	9
B. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:.....	13
C. NGUỒN LỰC ĐẢM BẢO ĐÀO TẠO	37
1. Giáo trình chính sử dụng giảng dạy	38
2. Tài liệu hướng dẫn tự học/tài liệu tham khảo khác	42
3. Đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo.....	47
4. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ cấp khoa/phòng	52
D. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN.....	58
E. PHỤ LỤC.....	53

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2392** /QĐ-ĐHTCM ngày **05** tháng **9** năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

A. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Căn cứ xây dựng

Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Quyết định số 1329/QĐ-ĐHTCM ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính - Marketing; được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 1421/QĐ-ĐHTCM ngày 30 tháng 5 năm 2022, Quyết định số 2033/QĐ-ĐHTCM ngày 08 tháng 8 năm 2022, Quyết định số 373/QĐ-ĐHTCM ngày 24 tháng 02 năm 2023, Quyết định số 1166/QĐ-ĐHTCM ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Quyết định số 129/QĐ-ĐHTCM ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo định hướng ứng dụng trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

2. Giới thiệu chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo đại học định hướng ứng dụng Ngành Bất động sản theo hệ thống tín chỉ hiện tại được xây dựng lần đầu tiên năm 2012. Chương trình được cập nhật theo hướng tiếp cận mới với mục tiêu đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan gồm người sử dụng lao động, giảng viên, cựu người học và người học được khảo sát định kỳ; cùng với sự thay đổi trong chuẩn năng lực theo quy định của Nhà nước về Khung trình độ quốc gia

Việt Nam, sự thay đổi về Triết lý giáo dục và cơ cấu hoạt động theo hướng tự chủ của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Chương trình được thiết kế thời gian trung bình 4 năm và 122 tín chỉ, trong đó thực hiện 6 tín chỉ tốt nghiệp.

Trường khoa quản lý chương trình đào tạo phải tổ chức đánh giá chương trình đào tạo. Việc dự thảo nội dung cần sửa đổi, cập nhật chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành. Hiệu trưởng ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Khoa học và Đào tạo sau khi chương trình đào tạo được đánh giá.

3. Thông tin chung

3.1 Tên chương trình đào tạo: Bất động sản

3.2 Trình độ: Đại học

3.3 Định hướng đào tạo: Ứng dụng

3.4 Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân Bất động sản

3.5 Mã ngành đào tạo: 7340116

3.6 Thời gian đào tạo: 4 năm

3.7 Loại hình đào tạo: Chính quy

3.8 Số tín chỉ yêu cầu: 122 (chưa bao gồm tín chỉ Giáo dục quốc phòng, an ninh và giáo dục thể chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

3.9 Khoa quản lý: Khoa Quản lý công – Bất động sản

3.10 Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt

3.11 Chứng nhận chất lượng: Quyết định số 56/QĐ-TTKĐ ngày 20/5/2022

3.12 Website: <https://khoaqlc-bds.ufm.edu.vn/>

3.13 Các chương trình tham khảo, đối sánh: Đại học Malaya (Malaysia), Đại học Quốc gia Singapore (Singapore), Đại học Kinh tế Quốc dân (Việt Nam)

3.14 Năm rà soát, cập nhật: 2024

3.15 Vị trí việc làm: Các tổ chức liên quan đến Thẩm định giá bất động sản; Môi giới bất động sản; Quản trị - điều hành bất động sản; Nghiên cứu, đào tạo bất động sản; Đầu tư – Kinh doanh bất động sản; Quản lý Nhà nước liên quan đến lĩnh vực bất động sản.

4. Mục tiêu đào tạo

4.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Bất động sản định hướng ứng dụng có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; vận dụng tốt những kiến thức cơ bản của ngành trong công việc ngay sau khi tốt nghiệp; Sinh viên sau khi tốt nghiệp có năng lực phân tích, đánh giá bối cảnh kinh tế xã hội để vận dụng năng lực chuyên môn trong ngành bất động sản; có kỹ năng thực hiện được các vấn đề chuyên môn trong quản lý, đầu tư, kinh doanh và phát triển bất động sản.

4.2. Mục tiêu cụ thể

- PO1: Hiểu được những kiến thức cơ bản trong khoa học xã hội và khoa học tự nhiên liên quan đến lĩnh vực bất động sản
- PO2: Phân tích và vận dụng được những lý thuyết kinh tế nói chung và lý thuyết về BĐS nói riêng trong lĩnh vực bất động sản.
- PO3: Làm chủ, thực hiện được những nghiệp vụ chuyên môn căn bản liên quan đến các hoạt động quản lý và kinh doanh bất động sản.
- PO4: Sử dụng được ngoại ngữ, các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ liên quan đến ngành bất động sản để làm việc trong môi trường toàn cầu và hội nhập.
- PO5: Có ý thức về đạo đức, trách nhiệm trong chuyên môn nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích tổ chức và quốc gia.
- PO6: Có đủ năng lực làm việc trong môi trường chuyên nghiệp chuyên sâu và chịu trách nhiệm đối với các quyết định của cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

5. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (plos)

❖ Về kiến thức

- PLO1: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức chuyên môn chung của ngành trong việc đánh giá, phản biện các vấn đề trong công việc.
- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin, toán kinh tế, phân tích dữ liệu, khởi nghiệp để thực hiện công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO3: Vận dụng được các kiến thức kinh tế như các nguyên lý, quy luật vận hành, nguyên tắc căn bản của lĩnh vực bất động sản nhằm giải quyết các vấn đề liên quan của ngành.
- PLO4: Phân tích được quy trình kinh doanh bất động sản, tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên sâu về bất động sản khi tiếp cận thực tiễn hoạt động của các tổ chức.

❖ Về kỹ năng:

- PLO5: Xử lý được các tình huống liên quan đến hoạt động về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật; sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành để giải quyết công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO6: Xử lý được các tình huống liên quan đến ứng dụng công nghệ, giải quyết bài toán kinh tế, xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh khởi nghiệp.
- PLO7: Vận dụng được các kỹ năng chuyên môn cho từng vị trí việc làm, sử dụng được các công cụ chuyên môn trong lĩnh vực bất động sản.
- PLO8: Sử dụng thành thạo nghiệp vụ, chủ động trong hoạch định và quản trị các công việc chuyên môn.

❖ Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- PLO9: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm

cá nhân.

- PLO10: Làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Hướng dẫn, giám sát được những người khác thực hiện được nhiệm vụ.

6. Khối lượng kiến thức toàn khóa

TT	Định hướng ứng dụng		
	Khối lượng kiến thức	Tín chỉ	Tỷ lệ %
1	Khối kiến thức Giáo dục đại cương	26	22%
1.1	Kiến thức lý luận chính trị	11	
1.2	Kiến thức pháp luật	3	
1.3	Ngoại ngữ	6	
1.4	Toán – Tin	6	
2	Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	90	73%
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	39	33%
2.2	Kiến thức ngành	30	25%
2.3	Kiến thức chuyên ngành	15	11%
a	Học phần bắt buộc	9	
b	Học phần tự chọn	6	
2.4	Kiến thức bổ trợ ngành	6	5%
3	Tốt nghiệp	6	5%
	Khóa luận tốt nghiệp	6	
	Hoặc		
	Thực tập cuối khóa	3	
	Học phần thay thế	3	
	Tổng	122	100%

7. Tuyển sinh

Hằng năm, Trường xây dựng đề án tuyển sinh với các nội dung chi tiết về đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đào tạo phù hợp với năng lực đào tạo và các quy định về tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

8. Nội dung chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng			Đào tạo trực tuyến (ghi dấu "X" đối với các học phần có giảng dạy trực tuyến)
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT	TH	
1. Khối kiến thức Giáo dục đại cương				26	26	0	
a	Kiến thức lý luận chính trị			11	11	0	
1	011134	Triết học Mác – Lênin	Marxist – Leninist Philosophy	3	3	0	X
2	011135	Kinh tế chính trị Mác	Marxist Leninist	2	2	0	X

TT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng		Đào tạo trực tuyến (ghi dấu "X" đối với các học phần có giảng dạy trực tuyến)
				Tổng số TC	Phân bố TC LT TH	
		– Lenin	political economics			
3	011136	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	2	2 0	X
4	011137	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of Vietnamese Communist Party	2	2 0	X
5	010016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Ideology	2	2 0	X
b	Kiến thức pháp luật			3	0 0	
6	010637	Pháp luật đại cương	General law	3	3 0	X
c	Ngoại ngữ			6	6 0	
7	011739	Tiếng Anh trong kinh doanh	English for Business	3	3 0	X
8	011740	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	Advanced english for business	3	3 0	X
d	Toán – Tin học			6	6 0	
9	011742	Năng lực số	Digital literacy	3	3 0	X
10	011741	Toán kinh tế	Mathematics for business and economics	3	3 0	X
2. Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp				90	90 0	
a	Kiến thức cơ sở ngành			39	39 0	
11	011817	Kinh tế học vi mô	Microeconomics	3	3 0	X
12	011818	Kinh tế học vĩ mô	Macroeconomics	3	3 0	X
13	010038	Nguyên lý kế toán	Principles of accounting	3	3 0	
14	010630	Nguyên lý Marketing	Principles of marketing	3	3 0	X
15	010033	Quản trị học	Principles of management	3	3 0	X
16	010035	Tài chính – Tiền tệ	Financial and Monetary theory	3	3 0	X
17	011743	Luật kinh doanh	Business law	3	3 0	
18	010081	Thuế	Taxation	3	3 0	X
19	010163	Tài chính doanh nghiệp	Corporate finance	3	3 0	X
20	011744	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	Entrepreneurship and innovation	3	3 0	X
21	011866	Kinh tế lượng	Econometrics	3	3 0	X
22	011745	Phát triển bền vững	Sustainable	3	3 0	X

TT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng		Đào tạo trực tuyến (ghi dấu "X" đối với các học phần có giảng dạy trực tuyến)	
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT		TH
			development				
23	011746	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	Artificial intelligence in business	3	3	0	X
b	Kiến thức ngành			30	30	0	
24	011170	Marketing kỹ thuật số	Digital marketing	3	3	0	
25	010173	Chiến lược kinh doanh bất động sản	Real estate business strategies	3	3	0	X
26	010041	Hành vi khách hàng	Customer behavior	3	3	0	X
27	010543	Môi giới bất động sản	Real estate brokerage	3	3	0	X
28	011381	Nguyên lý bất động sản	Principles of real estate	3	3	0	X
29	011747	Quy hoạch đô thị	Urban planning	3	3	0	X
30	011748	Phân tích dữ liệu kinh doanh	Business data analysis	3	3	0	X
31	011749	Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội	Business ethics and social responsibility	3	3	0	X
32	011189	Kinh doanh bất động sản	Real estate business	3	3	0	X
33	011750	Thẩm định giá bất động sản	Real estate valuation	3	3	0	X
c	Kiến thức chuyên ngành			15	15	0	0
Học phần bắt buộc							0
34	010544	Quản trị bất động sản	real estate management	3	3	0	X
35	011751	Quản trị truyền thông bất động sản	Real estate media administration	3	3	0	X
36	010175	Lập và thẩm định dự án đầu tư bất động sản	Forming and appraising real estate investment project	3	3	0	X
Tự chọn: Sinh viên chọn 2 trong 5 học phần							
37	011752	Thị trường bất động sản	Real estate market	3	3	0	X
38	011753	Tâm lý đầu tư bất động sản	Psychology of real estate investment	3	3	0	X
39	011387	Kỹ thuật bất động sản	Real estate engineering	3	3	0	X
40	011865	Đầu tư và tài chính bất động sản	Real estate finance and investment	3	3	0	X
41	010512	Quản lý điều hành dự án bất động sản	Real estate project management	3	3	0	X

TT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng		Đào tạo trực tuyến (ghi dấu "X" đối với các học phần có giảng dạy trực tuyến)	
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT		TH
d	Kiến thức bổ trợ ngành:			6	6	0	0
42	010542	Pháp luật kinh doanh bất động sản	Law application in real estate business	3	3	0	
43	011857	Phân tích lợi ích và chi phí	Cost and Benefit analysis	3	3	0	X
3. Tốt nghiệp				6	6	0	
44	011379	Khóa luận tốt nghiệp	Graduation thesis	6	0	6	
Hoặc							
45	011380	Thực tập cuối khóa:	Professional internship	3	0	3	
46	010077	Học phần thay thế: Phân tích và dự báo thị trường bất động sản	Real estate market forecast and analysis	3	3	0	X
Tổng số tín chỉ khóa học				122			

9. Phương pháp dạy – học

9.1. Phương pháp giảng dạy

- ❖ **Lý thuyết:** Giảng dạy trực tiếp trên lớp hoặc qua hệ thống E-Learning. Hoạt động giảng dạy bao gồm các phương pháp như thuyết giảng, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, thuyết trình, sửa bài tập...
- ❖ **Thực hành:** Thực hành tại phòng máy tính, đi kiến tập, thực tập, làm báo cáo thực hành từ kết quả nghiên cứu tại thực địa, dự án...

9.2. Phương pháp học tập của người học

- ❖ **Nghiên cứu tài liệu:** Người học được yêu cầu đọc trước các tài liệu trước khi lên lớp và các tài liệu cần thiết sau khi kết thúc buổi học và nộp lại kết quả của quá trình nghiên cứu tài liệu.
- ❖ **Thảo luận nhóm:** Người học nghiên cứu các vấn đề được giao bởi giảng viên thông qua thảo luận nhóm. Hoạt động thảo luận nhóm có thể được thực hiện trước/trong/sau giờ lên lớp. Người học cần nộp lại kết quả thảo luận nhóm, trong đó bảo lưu những quan điểm khác biệt của từng cá nhân (nếu có).
- ❖ **Nghe báo cáo chuyên đề:** Người học tham gia các buổi báo cáo chuyên đề được trình bày bởi các chuyên gia có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành.
- ❖ **Nghiên cứu tình huống:** Người học tập trung vào việc phân tích chi tiết một tình huống cụ thể để hiểu rõ hơn về các vấn đề và tìm ra giải pháp hiệu quả.
- ❖ **Thuyết trình:** Người học thực hiện trình bày một chủ đề, ý tưởng hoặc thông tin

cụ thể trước lớp. Mục tiêu chính của phương pháp này là truyền đạt thông tin một cách rõ ràng, có hệ thống và hiệu quả.

9.3. Phương pháp hướng dẫn thực hành:

- ❖ **Học qua làm:** Người học tham gia trực tiếp vào các hoạt động thực tế để học hỏi và phát triển kỹ năng: tham gia thực hiện các dự án thực tế.
- ❖ **Học qua trải nghiệm:** Người học học thông qua việc trải nghiệm và phản ánh về những trải nghiệm đó: tham gia các chuyến đi thực tế.
- ❖ **Học qua thực tập:** Người học làm việc tại các công ty hoặc tổ chức để áp dụng kiến thức và kỹ năng vào thực tế.
- ❖ **Học qua hướng dẫn trực tiếp:** Giảng viên hướng dẫn người học từng bước trong quá trình thực hiện một nhiệm vụ hoặc kỹ năng cụ thể: Hướng dẫn cách sử dụng phần mềm, hướng dẫn kỹ thuật viết báo cáo...

9.4 Ma trận liên kết giữa Phương pháp giảng dạy – học tập và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Phương pháp giảng dạy – học tập	PLOs									
	Kiến thức				Kỹ năng				Mục tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
Thuyết giảng	X	X	X	X						
Thảo luận nhóm	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Bài tập cá nhân	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Bài tập nhóm	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thuyết trình		X	X	X	X	X	X	X	X	X
Báo cáo chuyên đề			X	X		X	X	X	X	X
Thực tập			X	X		X	X	X	X	X

10. Phương pháp kiểm tra đánh giá

Phương pháp kiểm tra đánh giá và thang điểm đánh giá thực hiện theo Quyết định số 3347/QĐ-ĐHTCM ngày 30/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy chế kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính – Marketing.

10.1. Lý thuyết:

- + Đánh giá quá trình: bao gồm các hình thức như bài tập cá nhân, bài tập nhóm, thuyết trình, báo cáo chuyên đề...
- + Đánh giá kết thúc: bao gồm các hình thức như thi kết thúc học phần, tiểu luận cá

nhân, báo cáo thực tập...

10.2. Thực hành:

- + Đánh giá quá trình: người học thuyết trình về tiến độ thực tập tại đơn vị.
- + Đánh giá kết thúc: bao gồm các hình thức thi tại phòng máy, báo cáo thực tập.

10.3 Ma trận mối liên hệ giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Phương pháp đánh giá	PLOs									
	Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
A. CÁC HỌC PHẦN LÝ THUYẾT, THỰC HÀNH										
1. Đánh giá quá trình										
Học tập tích cực									X	X
Bài tập cá nhân	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Bài tập nhóm	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thuyết trình			X	X	X		X	X	X	X
2. Đánh giá cuối kỳ										
Thi kết thúc học phần	X	X	X	X					X	X
Tiểu luận cá nhân	X		X	X		X	X	X	X	X
B. CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP, KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP, THỰC TẬP TỐT NGHIỆP										
Thực tập cuối khóa				X			X	X	X	X
Khóa luận tốt nghiệp				X			X	X	X	X

11. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo

11.1. Quy trình đào tạo

Chương trình đào tạo đại học Ngành Bất động sản được công khai đối với người học trước khi tuyển sinh và khi bắt đầu khóa học; những thay đổi, điều chỉnh liên quan đến chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành và công bố trước khi áp dụng, không gây tác động bất lợi cho người học.

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 4 năm. Thời gian tối đa là 7 năm.

Sinh viên được đào tạo theo hình thức tập trung áp dụng Quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Trường.

11.2. Tổ chức đào tạo, thời gian đào tạo và kế hoạch đào tạo

a) Tổ chức đào tạo, thời gian đào tạo:

- Trường tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ, đào tạo tín chỉ là phương thức đào tạo theo từng lớp học phần, cho phép sinh viên tích lũy tín chỉ từng học phần và thực hiện chương trình đào tạo theo kế hoạch học tập cá nhân, phù hợp với kế hoạch giảng dạy của

Trường.

- Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của người học. Một tín chỉ bằng 50 giờ bao gồm cả học lý thuyết, thực hành, thực tập và tự học.

b) Kế hoạch đào tạo:

Năm 1

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Triết học Mác – Lênin	3		
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	Triết học Mác – Lênin	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Triết học Mác – Lênin , Kinh tế chính trị Mác – Lênin	
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh.	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Triết học Mác – Lênin , Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học	
6	Pháp luật đại cương	3		
7	Tiếng Anh trong kinh doanh	3		
8	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3	Tiếng Anh trong kinh doanh	
9	Năng lực số	3		
10	Toán kinh tế	3	Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô	
11	Kinh tế học vi mô	3		
12	Kinh tế học vĩ mô	3	Kinh tế học vi mô	

Năm 2

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Quản trị học	3		
2	Tài chính – Tiền tệ	3	Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô	
3	Luật kinh doanh	3	Pháp luật đại cương	
4	Thuế	3	Tài chính – Tiền tệ	
5	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3	Kinh tế học vi mô, Quản trị học	
6	Kinh tế lượng	3	Toán kinh tế	
7	Phát triển bền vững	3		
8	Nguyên lý kế toán	3		

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
9	Nguyên lý Marketing	3		
10	Nguyên lý bất động sản	3	Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô	
11	Quy hoạch đô thị	3	Kinh tế học vi mô	
12	Pháp luật kinh doanh bất động sản			

Năm 3

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Trí Tuệ Nhân tạo trong kinh doanh	3	Kinh tế lượng	
2	Tài chính doanh nghiệp	3		
3	Hành vi khách hàng	3	Nguyên lý marketing	
4	Đạo đức và trách nhiệm xã hội	3		
5	Marketing kỹ thuật số	3	Nguyên lý marketing	
6	Phân tích lợi ích và chi phí	3		
7	Phân tích dữ liệu kinh doanh	3		
8	Chiến lược kinh doanh bất động sản	3	Nguyên lý bất động sản	
9	Thẩm định giá bất động sản	3	Kỹ thuật bất động sản, Quy hoạch đô thị	
10 - 11	Thị trường bất động sản	3	Nguyên lý bất động sản	
	Tâm lý đầu tư bất động sản	3	Nguyên lý bất động sản	
	Kỹ thuật bất động sản	3		
	Đầu tư và tài chính bất động sản	3	Phân tích lợi ích và chi phí, Nguyên lý bất động sản	
	Quản lý điều hành dự án bất động sản	3	Nguyên lý bất động sản	

Năm 4

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Môi giới bất động sản		Nguyên lý bất động sản	
2	Kinh doanh bất động sản		Nguyên lý bất động sản	
3	Quản trị bất động sản	3	Nguyên lý bất động sản	
4	Quản trị truyền thông bất động sản	3	Nguyên lý marketing	
5	Lập và thẩm định dự án đầu tư bất động sản	3	Phân tích lợi ích và chi phí	

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
6	Khóa luận tốt nghiệp	6	Theo quy định	
7	Thực tập cuối khóa:	3	Theo quy định	
8	Học phần thay thế: Phân tích và dự báo thị trường bất động sản	3		

11.3. Tổ chức thi kết thúc học phần

Công tác tổ chức thi kết thúc học phần được thực hiện theo quy định hiện hành của Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành.

11.4. Điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp

a) Điều kiện tốt nghiệp

Căn cứ Quyết định số 1329/QĐ-ĐHTCM ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tin chỉ tại Trường Đại học Tài chính - Marketing; được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 1421/QĐ-ĐHTCM ngày 30 tháng 5 năm 2022, Quyết định số 2033/QĐ-ĐHTCM ngày 08 tháng 8 năm 2022, Quyết định số 373/QĐ-ĐHTCM ngày 24 tháng 02 năm 2023, Quyết định số 1166/QĐ-ĐHTCM ngày 02 tháng 5 năm 2024; Quyết định số 2189/QĐ-ĐHTCM ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing.

❖ Điều kiện về kỹ năng mềm:

Sinh viên phải có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn (hoặc điểm đạt) tích lũy 3/6 kỹ năng mềm sau đây:

- Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian.
- Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm.
- Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả.
- Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định.
- Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm.
- Kỹ năng Tư duy sáng tạo.

❖ Điều kiện về ngoại ngữ:

Có năng lực ngoại ngữ đạt bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

❖ Điều kiện về tin học:

- Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản (theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT) do các cơ sở giáo dục cấp theo sự cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Chứng chỉ tin học văn phòng quốc tế MOS cấp độ Specialist (MS. Word, MS. Excel) do Microsoft cấp;
- Bằng tốt nghiệp Đại học hoặc Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin hoặc Hệ thống thông tin quản lý thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

b) Cấp bằng đại học, cấp bằng điểm

- Cấp bằng, phụ lục văn bằng đại học: khi người học đáp đầy đủ các quy định theo quy chế hiện hành của Trường và nhà nước.
- Cấp bằng điểm: khi người học đáp đầy đủ các quy định theo quy chế hiện hành của Trường và nhà nước, hoặc khi người học có yêu cầu.

B. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:

1. Triết học Mác – Lênin

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng: Lĩnh hội những tri thức căn bản, có tính hệ thống về triết học Mác – Lênin, sử dụng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật trong việc học tập những môn học khác và nhận thức, đánh giá các vấn đề trong công việc. Từ đó có niềm tin vào các quan điểm của bản thân và khả năng bảo vệ được các quan điểm đó

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Triết học Mác – Lênin được cấu trúc thành 3 chương. Học phần trang bị những nội dung cơ bản của thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin trong việc nghiên cứu và học tập các môn học khác trong chương trình đào tạo cũng như các tri thức khác của nhân loại; cho việc vận dụng các tri thức của sinh viên vào đời sống thực tiễn; làm tiền đề trực tiếp để nghiên cứu các bộ phận cấu thành khác của chủ nghĩa Mác - Lênin. Từ việc lĩnh hội tri thức của học phần, người học thấy rõ ý nghĩa phương pháp luận việc vận dụng triết học Mác – Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam cũng như những lợi ích mà người học có được khi đến với học phần này.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I); PLO5(R); PLO9(R)

2. Kinh tế chính trị Mác – Lênin

Tín chỉ: 02

- ❖ Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, sinh viên được trang bị những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác–Lênin. Có khả năng hình thành những kỹ năng vận dụng, phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế - xã hội trong quá trình phát triển của đất nước và bản thân sinh viên. Qua đó góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong

vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường và xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin đối với sinh viên

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần cung cấp kiến thức cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin và một số vấn đề kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nội dung kinh tế chính trị Mác – Lênin trong học phần tập trung vào hàng hoá, thị trường, sản xuất giá trị thặng dư, cạnh tranh và độc quyền. Những vấn đề kinh tế trong thời kỳ quá độ được chọn lọc trong học phần bao gồm kinh tế thị trường định hướng xã hội, quan hệ lợi ích kinh tế trong thời kỳ quá độ, công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I); PLO5(R); PLO9(R).

3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, sinh viên được trang bị hệ thống kiến thức căn bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học. Có khả năng sử dụng kiến thức đã học để xem xét, giải thích những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; xây dựng thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn, củng cố niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng và sự thành công của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Nội dung học phần trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học nhằm làm rõ quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học; đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học; những vấn đề lý luận cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, đó là: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc, tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I); PLO5(R); PLO9(R).

4. Tư tưởng Hồ Chí Minh

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế Chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng: Hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt

Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa; Hình thành tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống; Nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần gồm 6 chương, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I); PLO5(R); PLO9(R).

5. Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh viên có những hiểu biết mang tính hệ thống về Đảng Cộng sản Việt Nam và những chủ trương, đường lối của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng từ khi Đảng ra đời đến nay; sinh viên có khả năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và vận dụng kiến thức lịch sử đã học vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng. Qua đó, sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, củng cố, bồi đắp niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng; nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập và rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần gồm 4 chương, trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I); PLO5(R); PLO9(R).

6. Pháp luật đại cương**Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần Pháp luật đại cương đặt mục tiêu trang bị những kiến thức cơ bản nhất, khái quát nhất về nhà nước và pháp luật, nhằm tạo nền tảng vững chắc để người học tiếp tục học tập các học phần khác thuộc lĩnh vực pháp luật trong chương trình đào tạo. Ngoài ra, với kiến thức và kỹ năng được trang bị, người học có thể tìm kiếm và áp dụng được các quy định pháp luật để giải quyết các vấn đề thông thường trong công việc và cuộc sống một cách hợp pháp với ý thức pháp luật đúng đắn.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần gồm hai phần: Phần I: Những vấn đề chung về Nhà nước và pháp luật và Phần II: Một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Phần I chuyển tải những vấn đề lý luận cơ bản nhất của nhà nước (như nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, chức năng; hình thức của nhà nước và bộ máy nhà nước) và pháp luật (nguồn gốc, sự hình thành, khái niệm, bản chất, thuộc tính, chức năng, vai trò của pháp luật; hệ thống pháp luật; quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý). Phần II cung cấp những kiến thức liên quan đến khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, quan hệ pháp luật và nội dung cốt lõi của một số chế định của một số ngành luật thuộc lĩnh vực luật tư (gồm Luật Dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Lao động, Luật Tố tụng dân sự). Ngoài ra, học phần còn trang bị những kiến thức quan trọng của Luật Phòng chống tham nhũng và quyền con người.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO7(R), PLO10(R).

7. Tiếng Anh trong kinh doanh **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước: không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, sinh viên vận dụng được các kỹ năng ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh ở cấp độ tiền trung cấp vào việc giải quyết các tình huống trong công việc; áp dụng kiến thức đã học vào các công việc liên quan đến đọc hiểu tài liệu, phát triển ý tưởng logic khi viết các đoạn văn ngắn, email, tin nhắn phản hồi trong những tình huống quen thuộc về môi trường kinh doanh. Bên cạnh đó, các hoạt động làm việc theo cặp, nhóm giúp sinh phát triển kỹ năng làm việc thực tế như đàm phán, thuyết trình, xây dựng mối quan hệ, nhận thức về phong cách giao tiếp và giải quyết các vấn đề giao tiếp thông thường, từ đó sinh viên phát huy thái độ tích cực, chủ động, đáp ứng tốt hơn cho công việc trong tương lai.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Tiếng Anh trong kinh doanh được xây dựng dành cho sinh viên không chuyên ngữ theo học chương trình Chuẩn, Đặc thù, Tài năng. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng giao tiếp thực tế trong môi trường kinh doanh, thể hiện qua nội dung trong các bài tập tình huống cụ thể tại nơi làm việc. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức từ vựng tiếng Anh chuyên ngành về kinh tế, tập trung vào các mảng đề tài liên quan đến các hoạt động marketing, tài chính, kinh doanh quốc tế..., để có thể chuẩn bị tốt cho việc học chuyên ngành.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO5(R), PLO10(I).

8. Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Tiếng Anh trong kinh doanh

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, sinh viên phát triển và vận dụng tốt các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp trong kinh doanh ở cấp độ trung cấp thông qua việc thực hành tất cả các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết, như giới thiệu bản thân một cách tự tin trong các cuộc phỏng vấn việc làm, xử lý các tình huống giao tiếp trong công việc; vận dụng kiến thức đã học vào các công việc liên quan đến đọc hiểu tài liệu, phát triển ý tưởng logic khi viết các đoạn văn, email, tin nhắn phản hồi trong những tình huống quen thuộc, và phát triển sự hiểu biết của sinh viên về thế giới kinh doanh. Bên cạnh đó, sinh viên phát triển kỹ năng thực tế bao gồm đàm phán, thuyết trình, xây dựng mối quan hệ, nhận thức về phong cách giao tiếp và cách xử lý tốt nhất các vấn đề giao tiếp thông qua các hoạt động làm việc theo cặp, nhóm, từ đó xây dựng cho sinh viên thái độ tích cực, chủ động đáp ứng tốt hơn cho công việc trong tương lai.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao được xây dựng dành cho sinh viên không chuyên ngữ theo học chương trình Chuẩn, Đặc thù, Tài năng sau khi học xong học phần Tiếng Anh trong kinh doanh. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ về tiếng Anh chuyên ngành về kinh tế, tập trung vào các mảng đề tài như: mô tả vị trí việc làm, mô tả về thị trường và nhu cầu của thị trường, công việc sản xuất; các hoạt động liên quan đến marketing; tài chính; kinh doanh quốc tế; môi trường làm việc. Sinh viên được trang bị từ vựng về các chủ đề trong lĩnh vực kinh tế để chuẩn bị tốt cho việc học chuyên ngành vào những học kỳ sau.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO5(M), PLO10(I).

9. Năng lực số

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần, người học hiểu được khái niệm năng lực số, tầm quan

trọng của năng lực số trong công việc, khung năng lực số theo tiêu chuẩn của người lao động trong thời đại Công nghệ 4.0; Các ứng dụng của năng lực số trong công việc cũng như kỹ năng phát triển năng lực số. Nội dung học phần đảm bảo trang bị đầy đủ các kiến thức để thích ứng, làm chủ công nghệ số, phát triển kỹ năng số giúp người học có thể nâng cao khả năng tự học, dễ dàng thích ứng với sự thay đổi của công nghệ và theo kịp sự phát triển của thời đại công nghệ số. Hệ thống bài tập thực hành giúp người học trau dồi kỹ năng vận dụng linh hoạt các phương pháp giải quyết vấn đề theo từng tình huống, tích lũy kinh nghiệm và phát triển năng lực số nhằm phục vụ cho nghề nghiệp của mình. Ngoài ra, người học được rèn luyện các kỹ năng làm việc nhóm, trách nhiệm bảo quản tài sản và an toàn thông tin trong quá trình học

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần cung cấp cho người học các nội dung như khái niệm năng lực số, khung năng lực số, nhóm năng lực số tại Việt Nam như: truy cập và đánh giá thông tin một cách hiệu quả trên môi trường số; khả năng tạo ra các nội dung số; Áp dụng được phân tích dữ liệu; biết cách khai thác, quản lý thông tin và dữ liệu,... một cách sáng tạo và hiệu quả. Ngoài ra học phần còn trang bị cho người học an toàn và an ninh số, những kiến thức nhất định về các công cụ chuyên môn trong lĩnh vực nghề nghiệp, áp dụng công nghệ để tối ưu hóa hiệu quả công việc và nắm vững các xu hướng công nghệ mới trong ngành nghề

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO2(R), PLO9(R), PLO10(R).

10. Toán kinh tế

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Biết vận dụng các khái niệm và phép toán về ma trận, định thức, hệ phương trình, giải một số mô hình đại số và tuyến tính trong kinh tế. Nắm vững và hiểu sâu sắc các kiến thức về giới hạn, liên tục, đạo hàm của hàm số để áp dụng trong kinh tế và kinh doanh. Biết vận dụng phép toán vi tích phân và các ứng dụng của nó vào bài Toán kinh tế, tài chính. Vận dụng được các kiến thức về hàm nhiều biến, cực trị hàm nhiều biến, phương trình vi phân giải quyết các bài toán, mô hình kinh tế cụ thể. Thành thạo việc sử dụng công cụ cũng như các phương pháp toán học vào giải quyết các vấn đề, bài toán, mô hình Kinh tế học vi mô và vĩ mô cụ thể: các mô hình cân bằng, mô hình input – output của Leontief, giá trị cân biên, hệ số co giãn, bài toán tối ưu một biến, mô hình cực trị tự do, cực trị có điều kiện trong kinh tế và kinh doanh.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần cung cấp các kiến thức các khái niệm và phép toán về ma trận, định thức, hệ phương trình, giải một số mô hình đại số và tuyến tính trong kinh tế. Nắm vững và hiểu sâu sắc các kiến thức về giới hạn, liên tục, đạo hàm của hàm số để áp dụng trong kinh tế và kinh doanh. Biết vận dụng phép toán vi tích phân và các ứng dụng của nó vào bài Toán kinh tế, tài chính. Vận dụng được các kiến thức về hàm nhiều biến, cực trị hàm nhiều biến, phương trình vi phân giải quyết các bài toán, mô hình kinh tế cụ thể; Thành thạo việc sử

dụng công cụ cũng như các phương pháp toán học vào giải quyết các vấn đề, bài toán, mô hình Kinh tế học vi mô và vĩ mô cụ thể :các mô hình cân bằng , mô hình input – output của Leontief, giá trị cân biên, hệ số co giãn, bài toán tối ưu một biến, mô hình cực trị tự do, cực trị có điều kiện trong kinh tế và kinh doanh

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO3(R), PLO4(R), PLO6(R), PLO9(I).

11. Kinh tế học vi mô

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu được các khái niệm cung cầu, cách thức ra quyết định của người tiêu dùng, sự vận hành của các loại thị trường; Cách thức ra quyết định của các doanh nghiệp trong các loại thị trường.

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần này giới thiệu về cung và cầu và các lực lượng cơ bản xác định trạng thái cân bằng trên thị trường, hành vi của người tiêu dùng và phân tích các quyết định của người tiêu dùng. Học phần này cũng đề cập đến các doanh nghiệp và các quyết định của họ về sản xuất tối ưu và tác động của các cấu trúc thị trường khác nhau đối với hành vi của các doanh nghiệp như các quyết định về giá, sản lượng và chiến lược cạnh tranh.... Học phần này còn nghiên cứu quan hệ cung cầu về lao động, vốn, đất đai trên thị trường các yếu tố đầu vào. Ngoài ra, học phần này còn tìm hiểu những khuyết tật của kinh tế thị trường và sự can thiệp của Chính phủ.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(R), PLO5(R), PLO9(R).

12. Kinh tế học vĩ mô

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Kinh tế học vi mô
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu được cách thức vận hành của tổng thể nền kinh tế; nhận biết được những chỉ tiêu đo lường các biến kinh tế vĩ mô; giải thích mối quan hệ tương tác giữa các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô và đánh giá tác động của các chính sách của chính phủ để điều tiết nền kinh tế giúp cho nền kinh tế ổn định, tăng trưởng...

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Kinh tế học vĩ mô giới thiệu những nguyên lý cơ bản của kinh tế vĩ mô để giúp sinh viên hiểu được sự vận hành của nền kinh tế tổng thể. Sinh viên sẽ được giới thiệu các khái niệm cũng như nguyên lý hạch toán cơ bản về thu nhập quốc dân, chỉ số giá tiêu dùng và lạm phát, thất nghiệp, tỷ giá hối đoái và cán cân thanh toán. Ngoài ra, sinh viên cũng được giới thiệu các công cụ chính sách kinh tế vĩ mô của chính phủ để điều tiết nền kinh tế giúp cho nền kinh tế ổn định, tăng trưởng.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5(R), PLO9(R).

13. Nguyên lý kế toán

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này giúp cho người học hiểu rõ những nội dung cơ bản về kế toán; nắm vững, vận dụng được các phương pháp kế toán để xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và lập báo cáo kế toán trong doanh nghiệp. Đồng thời, người học có thể tự chủ trong việc đưa ra các ý kiến, nhận xét về các tình huống liên quan đến kế toán và có khả năng bảo vệ được quan điểm cá nhân.

- *Tóm tắt nội dung:*

Nguyên lý kế toán là học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán; vận dụng các phương pháp kế toán để phản ánh quá trình hoạt động kinh doanh căn bản của một đơn vị. Các phương pháp kế toán được đề cập đến gồm: chứng từ kế toán, kiểm kê, tính giá đối tượng kế toán, tài khoản, ghi sổ kép và tổng hợp cân đối kế toán. Những nền tảng kiến thức cơ bản về kế toán của học phần giúp cho người học có thể tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về kế toán kiểm toán, đồng thời có thể vận dụng để hỗ trợ các lĩnh vực chuyên môn thuộc khối ngành kinh tế.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO6(I), PLO7(I), PLO9(R).

14. Nguyên lý marketing

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần Nguyên lý marketing cung cấp cho sinh viên các kiến thức căn bản về marketing bao gồm khái niệm, vai trò, nguyên tắc, quy trình và các nội dung phối thức marketing. Trên cơ sở các kiến thức căn bản, sinh viên có thể giải thích được bản chất marketing và vai trò của hoạt động marketing đối với cá nhân, doanh nghiệp và xã hội. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên có thể vận dụng được các kiến thức căn bản về marketing để phân tích môi trường marketing, đánh giá hoạt động marketing và đề xuất giải pháp marketing cho doanh nghiệp.

- *Tóm tắt nội dung:*

Nội dung học phần Nguyên lý marketing bao gồm 9 chương, tập trung phân tích kiến thức căn bản về marketing như khái niệm, vai trò, chức năng và quy trình marketing, phối thức marketing, các vấn đề đạo đức trong hoạt động marketing cũng như các thay đổi của marketing trong bối cảnh hiện tại. Học phần cũng phân tích nội dung liên quan đến công tác triển khai các hoạt động marketing như phân tích môi trường marketing, phân tích hành vi khách hàng thông qua hoạt động nghiên cứu thị trường, chọn thị trường mục tiêu, phân tích các nội dung căn bản của phối thức marketing liên quan đến chiến lược sản phẩm,

chiến lược giá, chiến lược phân phối và chiến lược truyền thông marketing.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO3(I), PLO7(I), PLO9(I), PLO10(I).

15. Quản trị học

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần, người học hình thành được kiến thức lý thuyết tổng quan về hoạt động quản trị của tổ chức như phân tích môi trường quản trị, công tác lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, lãnh đạo, kiểm tra và đánh giá kết quả công việc. Bên cạnh các kiến thức cơ bản, những kỹ năng quản trị sẽ giúp cho người học phát triển khả năng phân tích, giải quyết các vấn đề trong tổ chức nhằm hướng đến hiệu quả cao và sự bình ổn tương đối của tổ chức. Người học có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng quản trị để thực hiện một số công việc, có tinh thần trách nhiệm, hợp tác làm việc của cá nhân và của nhóm để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp liên quan trong thực tế công việc sau này.

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Quản trị học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành quản trị kinh doanh và các ngành khác thuộc khối kinh tế. Quản trị học là học phần nghiên cứu các chức năng quản trị trong tổ chức bao gồm hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, và kiểm soát. Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hành các chức năng quản trị trong thực tiễn hoạt động của các tổ chức. Đồng thời, học phần này tạo tiền đề cho người học trong việc đề xuất các phương án và cách thức giải quyết vấn đề về quản trị của tổ chức.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PL01(I), PL05(M), PL10(R).

16. Tài chính – Tiền tệ

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này thuộc khối kiến thức cơ sở ngành (foundation learning courses) của các chương trình đào tạo thuộc khối ngành Kinh tế. Các nội dung của học phần này vừa mang tính lý thuyết lại vừa gắn liền với các hoạt động thực tiễn. Học phần này sẽ trang bị cho người học kiến thức lý luận kinh tế cơ bản thuộc lĩnh vực tài chính và tiền tệ với sự đảm bảo các yếu tố khoa học, hiện đại và thực tiễn, làm nền tảng để nghiên cứu các học phần nghiệp vụ thuộc các chuyên ngành kinh tế. Ngoài ra, học phần này giúp người học hiểu, mô tả và giải thích được các hiện tượng, sự kiện tài chính tiền tệ, liên hệ với các thị trường hàng hóa, dịch vụ thông qua diễn biến của các thông tin tài chính; Cuối cùng, học phần cũng đưa ra những bài thực hành cơ bản về đầu tư, như: tính tỷ suất sinh lợi của một khoản đầu tư; so sánh các cơ hội đầu tư; so sánh giữa lợi ích và rủi ro; đưa ra các quyết

định đầu tư cơ bản giữa trên các tín hiệu thị trường. Từ đó nâng cao kỹ năng tiếp cận thông tin, kỹ năng tư duy cũng như rèn luyện cho sinh viên một số kỹ năng cần thiết khác liên quan.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Tài chính – Tiền tệ là học phần cung cấp các kiến thức liên quan đến tiền tệ, lạm phát, tín dụng, lãi suất, tỷ giá cũng như các thị trường tài chính, hiểu được quá trình hoạt động của các chủ thể quan trọng trong hệ thống tài chính như ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương, tài chính công, tài chính doanh nghiệp và tài chính quốc tế. Học phần sẽ tập trung nghiên cứu các khái niệm, đặc điểm, cấu trúc của hệ thống tài chính và các chủ thể trong hệ thống tài chính từ đó người học có cơ hội lựa chọn cơ hội đầu tư cũng như đưa ra được những nhận định về các vấn đề liên quan đến tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính dựa trên các tình huống thực tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R), PLO10(R).

17. Luật Kinh doanh

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Pháp luật đại cương

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận và kiến thức pháp lý cơ bản nhất về thành lập, tổ chức và hoạt động, chấm dứt hoạt động của các chủ thể kinh doanh trong nền kinh tế; đồng thời trang bị cho người học những kỹ năng cần thiết để tìm kiếm và áp dụng các quy định của pháp luật có liên quan trong hoạt động kinh doanh, từ đó hình thành ý thức kinh doanh có trách nhiệm.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần gồm 5 chương. Sau khi được trang bị những kiến thức Tổng quan về Luật Kinh doanh (Chương 1), người học được tiếp cận với pháp luật thực định điều chỉnh quá trình thành lập, tổ chức và hoạt động của các chủ thể kinh doanh (gồm hộ kinh doanh, các loại hình doanh nghiệp và hợp tác xã), tổ chức lại và giải thể doanh nghiệp (Chương 2). Học phần Luật Kinh doanh cũng giúp người học nghiên cứu và vận dụng pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh, nhất là các hợp đồng thông dụng như hợp đồng mua bán hàng hóa, hợp đồng dịch vụ... (Chương 3). Pháp luật về chấm dứt hoạt động kinh doanh bằng hình thức phá sản được chuyển tải trong Chương 4. Các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh (theo quy định của pháp luật) thuộc chương cuối cùng (Chương 5).

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(I), PLO8(R), PLO10(R).

18. Thuế

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần*

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, cơ sở lý luận về thuế nhằm giúp sinh viên hiểu được tổng quan về thuế; quá trình phát triển của hệ thống thuế Việt Nam và những nội dung chủ yếu của các sắc thuế đang được áp dụng hiện nay. Học phần trang bị cho người học kỹ năng cơ bản để xác định nghĩa vụ thuế phải nộp; từng bước hình thành ý thức tuân thủ các quy định pháp luật của người nộp thuế, và đạo đức nghề nghiệp của người thực hiện chính sách thuế.

- *Tóm tắt nội dung*

Học phần này là học phần bắt buộc trong phần kiến thức cơ sở ngành của Trường Đại học Tài chính – Marketing. Học phần cung cấp cho người học những nội dung tổng quan về thuế và các sắc thuế cụ thể tại Việt Nam gồm: thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân... Nội dung của mỗi sắc thuế gồm những quy định của pháp luật thuế về: Đối tượng chịu thuế, người nộp thuế, căn cứ và phương pháp tính thuế, thời hạn kê khai và nộp thuế, quyết toán thuế ở mức độ cơ bản.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra học phần: PLO2(R), PLO6(R); PLO9(R); PLO10(R).

19. Tài chính doanh nghiệp

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Tài chính – Tiền tệ

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức để người học hiểu được tổng quan về tài chính doanh nghiệp, biết được mục tiêu của tài chính doanh nghiệp, hiểu và tính toán được giá trị tiền tệ theo thời gian, phân tích và đánh giá các nguồn tài trợ cho doanh nghiệp. Người học sẽ có khả năng hoạch định nguồn vốn tài trợ trong doanh nghiệp, quản trị các tài sản ngắn hạn, định giá chứng khoán và thẩm định tài chính của các dự án đầu tư dài hạn. Môn học sẽ giúp sinh viên có cái nhìn khái quát về các hoạt động tài chính trong doanh nghiệp, từ đó nâng cao khả năng ứng dụng thực tiễn và chuẩn bị cho các vị trí công việc liên quan đến tài chính doanh nghiệp

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức tài chính trong doanh nghiệp về giá trị tiền tệ theo thời gian, định giá chứng khoán, chi phí sử dụng vốn, đầu tư dài hạn trong doanh nghiệp và quản trị vốn lưu động của doanh nghiệp. Những kiến thức này nhằm hỗ trợ việc ra các quyết định trong quản trị tài chính doanh nghiệp..

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R), PLO10(R).

20. Khởi nghiệp và Đổi mới Sáng tạo

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Kinh tế học vi mô; Quản trị học

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần giúp sinh viên xây dựng một góc nhìn và thái độ tích cực đối với hoạt động Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp các kiến thức ban đầu, giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận các học phần kiến thức ngành và chuyên ngành trong chương trình đào tạo; trang bị kỹ năng sử dụng các công cụ thông dụng trong hoạt động Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo, thúc đẩy kỹ năng tư duy, phân tích, đánh giá và đưa ra các lựa chọn trong kinh doanh để thiết lập một mô hình kinh doanh, triển khai đưa ý tưởng của mình vào thực tế.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần đóng vai trò tiền đề cung cấp cho người học một cái nhìn bao quát về Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Qua học phần này, người học sẽ được đào tạo các kiến thức sơ khởi và cơ bản thuộc lĩnh vực Quản trị Kinh doanh và Tiếp thị, góp phần giúp họ tiếp cận tốt hơn với các học phần kiến thức ngành và chuyên ngành trong tổng thể chương trình đào tạo. Bên cạnh đó, học phần cũng hướng dẫn người học sử dụng một số công cụ thông dụng hoạt động Khởi nghiệp và Đổi mới Sáng tạo; qua đó củng cố sự tự tin và thái độ tích cực, khuyến khích rèn luyện kỹ năng tư duy, phát triển các ý tưởng kinh doanh, năng lực đánh giá, phân tích để lựa chọn và xây dựng một kế hoạch khởi nghiệp hoàn chỉnh về cấu trúc và đáp ứng yêu cầu về nội dung theo tiêu chuẩn học phần đề ra.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO7(I), PLO8(R), PLO9(I), PLO10(R).

21. Kinh tế lượng

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Toán kinh tế; Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô
❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về phân tích tương quan và hồi quy; xây dựng mô hình ước lượng và kiểm định cho các hệ số hồi quy; Kiểm định sự phù hợp của mô hình và các giả thuyết trên các mô hình. Ứng dụng vào phân tích và dự báo cho các vấn đề liên quan đến Tài chính, kinh tế và quản trị. Làm công cụ nền tảng cho các học phần sau.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Cung cấp các kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh mô hình hồi quy đa biến, cách phân tích tính đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như về kinh tế của mô hình. Học phần còn trang bị cho sinh viên cách thức vận dụng các công cụ phân tích định lượng vào một số vấn đề kinh tế, quản trị kinh doanh cơ bản trên cơ sở sử dụng phần mềm chuyên dùng và cơ sở dữ liệu của Việt Nam.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(R), PLO3(I), PLO4(R), PLO5(M), PLO7(M), PLO8(R), PLO9(I).

22. Phát triển bền vững

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần Phát triển bền vững được xây dựng nhằm trang bị cho người học kiến thức và thái độ sống, học tập và làm việc trước xu thế tất yếu, không thể né tránh hay phủ nhận của thời đại. Thông qua các nội dung được giảng dạy và thảo luận, người học ý thức được các vấn đề của một quá trình phát triển đáp ứng nhu cầu mọi mặt của xã hội hiện tại mà vẫn đảm bảo sự tiếp tục phát triển của thế hệ tương lai, từ đó có thái độ và hành vi đúng đắn trong mọi hoạt động của đời sống từ sinh hoạt cá nhân đến lao động, sản xuất, kinh doanh và các hoạt động khác.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần đưa ra những vấn đề khái quát chung về phát triển bền vững bao gồm các khái niệm, nguyên tắc và lý thuyết về phát triển bền vững. Cung cấp các kiến thức để người học: Hiểu, luận giải, phân tích, đánh giá các vấn đề trên cơ sở 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc. Nội dung chính của học phần sẽ đề cập đến vấn đề phát triển bền vững ở 7 lĩnh vực kinh tế - xã hội như: Tăng trưởng kinh tế; Công nghiệp và hạ tầng; Tài nguyên; Giáo dục và y tế; Năng lượng; Bình đẳng xã hội; và Chính sách phát triển bền vững. Thông qua các nội dung của học phần, người học được trang bị phương pháp đánh giá, phân tích các khía cạnh phát triển bền vững ở Việt Nam, từ đó hình thành tư duy phân biện độc lập để có những hàm ý chính sách cho các cấp quản lý nhà nước.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO2(R), PLO6(R), PLO9(R); PLO10(R).

23. Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Kinh tế lượng

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về Trí tuệ nhân tạo, các vấn đề về phương pháp trong việc xây dựng các mô hình có sử dụng trí tuệ nhân tạo; bao gồm các phương pháp toán thống kê, các thuật toán cơ bản của phân tích dữ liệu và ứng dụng các công nghệ và khoa học dữ liệu mới vào thực tiễn kinh tế xã hội. Sau khi học xong học phần này người học có những kiến thức và kỹ năng cần thiết về ứng dụng công nghệ trong việc thu thập, phân tích số liệu, xây dựng mô hình tổ chức hiệu quả cho các lĩnh vực kinh tế, tài chính, kinh doanh và quản lý

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần cung cấp cho người học các nội dung như khái niệm và vai trò của khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo đối với hoạt động kinh doanh và quản lý, cung cấp các phương pháp toán thống kê được sử dụng trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo để giải quyết các bài toán kinh tế. Người học được trang bị các phương pháp công nghệ trong trí tuệ nhân tạo, các phương pháp phân lớp dữ liệu, phân cụm dữ liệu trong các lĩnh vực kinh tế .

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO2(R), PLO6(R), PLO9(R),

PLO10(R).

24. Marketing kỹ thuật số**Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước: Nguyên lý marketing

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần Marketing kỹ thuật số cung cấp kiến thức nền tảng sử dụng các phương tiện, công nghệ kỹ thuật số trong hoạt động Marketing. Người học có thể vận dụng, phân tích, đánh giá môi trường kinh doanh trên nền tảng kỹ thuật số; xây dựng chiến lược, kế hoạch triển khai các hoạt động marketing trên nền tảng số; xây dựng các chiến dịch sử dụng các công cụ, phương tiện kỹ thuật số để thực hiện các chương trình marketing; đo lường và cải tiến hoạt động marketing thông qua sử dụng các công cụ trên internet.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Marketing kỹ thuật số đóng vai trò quan trọng trong bối cảnh nền kinh tế số ngày nay khi nhiều hoạt động marketing truyền thống đã được thay đổi theo hướng số hoá. Nội dung học phần cung cấp người học kiến thức nền tảng marketing kỹ thuật số; phân tích môi trường vi mô, vĩ mô tác động đến hoạt động marketing kỹ thuật số của doanh nghiệp; chiến lược marketing kỹ thuật số; tác động của nền tảng số đến marketing hỗn hợp; marketing mối quan hệ trên nền tảng số; trải nghiệm của khách hàng trực tuyến; các chiến dịch marketing trên phương tiện số; hoạch định chiến dịch marketing trên phương tiện số; các công cụ truyền thông marketing kỹ thuật số; đánh giá, cải tiến các hoạt động marketing kỹ thuật số

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO2(I), PLO3(R), PLO4(M), PLO7(R), PLO8(R), PLO9(R), PLO10(R).

25. Chiến lược kinh doanh bất động sản**Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước: Nguyên lý bất động sản

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể phân tích được chiến lược kinh doanh của một doanh nghiệp bất động sản bất kỳ trên thị trường. Ngoài ra, người học được rèn luyện năng lực tự chủ, có thể đưa ra những nhận định cá nhân về các vấn đề của thị trường và nhận dạng cơ hội đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản thông qua quá trình phân tích thị trường và nghiên cứu tài liệu chuyên môn.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Nội dung của học phần bao gồm 8 chương, tương ứng với 3 phần. Nội dung bắt đầu từ cơ sở hình thành nên chiến lược kinh doanh bất động sản ở góc độ tổng thể cho đến các chiến lược ở cấp độ chi tiết. Phần một đề cập đến nền tảng hình thành chiến lược kinh doanh bất động sản và chiến lược vai trò ngành. Phần hai bao gồm chiến lược thương hiệu, khách hàng, năng lực cạnh tranh cốt lõi, tăng trưởng và chiến lược sinh lời. Phần ba trình

bày về chiến lược vốn và những chiến lược áp dụng trong giai đoạn thị trường bất động sản suy thoái.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(A), PLO7(R), PLO9(M).

26. Hành vi khách hàng

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Nguyên lý marketing

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản về hành vi mua của người tiêu dùng gồm: người tiêu dùng cá nhân và người tiêu dùng tổ chức. Các nội dung được xem xét đối với người tiêu dùng cá nhân gồm khái niệm hành vi người tiêu dùng, các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng và các giai đoạn của quá trình quyết định mua hàng. Đối với người tiêu dùng tổ chức và hành vi mua của người tiêu dùng tổ chức bao gồm thị trường và hành vi mua của các doanh nghiệp sản xuất, thị trường và hành vi mua của các tổ chức thương mại, thị trường và hành vi mua của các tổ chức Nhà nước. Với việc nghiên cứu về hành vi người tiêu dùng giúp người làm công tác Marketing có thể xây dựng được chiến lược Marketing thích hợp cho từng đoạn thị trường.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần này thuộc khối kiến thức ngành Marketing. Hoạt động Marketing đòi hỏi các nhà quản trị Marketing phải đưa ra các chiến lược chính xác đem lại hiệu quả cao cho hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên để có được những chiến lược Marketing hiệu quả nhà quản trị cần nắm bắt đầy đủ và rõ ràng những hành vi của nhóm khách hàng mục tiêu và những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua của họ. Học phần hành vi người tiêu dùng đi vào phân tích các yếu tố tác động đến hành vi mua của người tiêu dùng và quá trình ra quyết định mua hàng hoá của họ. Với học phần này đối tượng cần nắm bắt không chỉ là người tiêu dùng cá nhân mà còn phải hiểu thị trường và hành vi của nhóm khách hàng tổ chức.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO4(R), PLO7(R), PLO8(R), PLO9(R), PLO10(R).

27. Môi giới bất động sản

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Nguyên lý bất động sản; Thị trường bất động sản

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Cung cấp kiến thức và kỹ năng cần thiết để hành nghề môi giới bất động sản. Người học có thể thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn môi giới khác nhau tương ứng với từng loại bất động sản; đáp ứng yêu cầu khác nhau về mục tiêu của khách hàng. Người học có kỹ năng tạo lập nhóm, lãnh đạo và làm việc nhóm phục vụ công việc môi giới bất động sản; Có kỹ năng tổ chức và quản lý văn phòng môi giới bất động sản. Người học nhận thức được những vấn đề liên quan đến trách nhiệm, đạo đức trong nghề môi giới bất động

sản; có khả năng tự học tập để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về dịch vụ môi giới bất động sản.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần môi giới bất động sản gồm 6 chương, thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Học phần cung cấp kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của nghề môi giới bất động sản. Nội dung chính gồm những kiến thức tổng quan về dịch vụ môi giới bất động sản như vai trò, đặc điểm của dịch vụ môi giới, yêu cầu pháp lý liên quan đến cá nhân, tổ chức môi giới bất động sản tham gia thị trường; các yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển của nghề môi giới... Phần trọng tâm của học phần đề cập đến quy trình, kỹ năng môi giới một số loại bất động sản cụ thể. Bên cạnh đó, học phần cũng sẽ giới thiệu cho người học tư duy, định hướng để trở thành nhà môi giới bất động sản chuyên nghiệp như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tìm kiếm và phân tích khách hàng, kỹ năng thuyết phục và thương lượng, kỹ năng chăm sóc khách hàng.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4 (M), PLO8 (R), PLO10 (R)

28. Nguyên lý bất động sản

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng trong lĩnh vực bất động sản để có thể vận dụng vào trong một số nghiệp vụ cơ bản như phân tích được dự án bất động sản điển hình, nhận diện được các yếu tố tác động đến thị trường... Học phần này có vai trò làm tiền đề hỗ trợ cho việc học tập ở các học phần chuyên sâu hơn. Ngoài ra, học phần này còn trang bị thêm các kỹ năng liên quan đến thu thập thông tin, nghiên cứu thị trường bất động sản và tạo điều kiện rèn luyện thêm về năng lực tự chủ, tự nghiên cứu của người học.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Nội dung của học phần bao gồm 5 chương, tương ứng với 2 phần. Nội dung bắt đầu từ các khái niệm cơ bản và lý thuyết nền tảng về bất động sản cho đến các vấn đề liên quan của thị trường bất động sản ở các phạm vi khác nhau. Phần đầu giới thiệu về bất động sản, thị trường bất động sản, chu kỳ bất động sản, đầu cơ, bong bóng giá và chính sách của chính phủ. Phần tiếp theo trình bày về thị trường bất động sản ở góc độ toàn cầu, quốc gia và địa phương.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3 (I), PLO7 (I), PLO9 (R)

29. Quy hoạch đô thị

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Kinh tế học vi mô

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để người học có thể hiểu được các khái niệm, nguyên tắc, nội dung trong công tác quy hoạch đô thị và vai trò của quy hoạch

đô thị trong mối quan hệ giữa phát triển kinh tế, xã hội và môi trường. Người học được trang bị kỹ năng đọc báo cáo và bản vẽ quy hoạch tổng thể, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất... Ngoài ra, học phần này còn tạo điều kiện giúp người học rèn luyện thêm về năng lực tự chủ, tự nghiên cứu.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần bao gồm các nội dung đương đại về các vấn đề của quy hoạch đô thị như quy hoạch tổng thể, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch sử dụng đất, nhà ở, giao thông, môi trường, hạ tầng dịch vụ, phát triển bền vững và thành phố thông minh.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(I), PLO7(I), PLO9(R).

30. Phân tích dữ liệu trong kinh doanh

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Kinh tế lượng

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi hoàn thành học phần này, người học sẽ có khả năng hiểu được khái niệm, vai trò và tính ứng dụng của hoạt động phân tích dữ liệu trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Người học phải có được các kỹ năng cơ bản của các hoạt động phân tích dữ liệu cùng với các kỹ năng sử dụng một phần mềm phân tích dữ liệu chuyên dụng.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần này sẽ cung cấp những nội dung về: Định nghĩa của thống kê, phân loại các phương pháp thống kê, các phương pháp thống kê mô tả, các phương pháp thống kê suy diễn, các nội dung về phân tích chuỗi thời gian và dự báo.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO2(R), PLO4(M), PLO7(R), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

31. Đạo đức kinh doanh và Trách nhiệm xã hội

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Quản trị học

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp cho người học những vấn đề lý luận cơ bản về đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp để người học hiểu được tầm quan trọng của việc thực hiện đạo đức trong kinh doanh; giải thích được mối quan hệ giữa kinh doanh và xã hội, làm thế nào cân bằng giữa mục tiêu kinh doanh, trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững thông qua các bài tập tình huống. Kỳ vọng người học có thể tư duy sáng tạo, phân tích được chương trình đạo đức trong tổ chức; xử lý hiệu quả các tình huống đạo đức trong mối quan hệ với các bên liên quan khi quản trị doanh nghiệp và có ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Đạo đức và trách nhiệm xã hội thuộc khối kiến thức ngành trong chương

trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh và các ngành khác thuộc khối kinh tế. Học phần cung cấp cho người học một số vấn đề chung về đạo đức kinh doanh; các chuẩn mực và vai trò của đạo đức kinh doanh trong quản trị doanh nghiệp; văn hóa doanh nghiệp; trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; phương pháp và công cụ phân tích hành vi đạo đức kinh doanh,...Ngoài ra người học có cơ hội phân tích và tập xử lý các tình huống đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội thực tế của các doanh nghiệp.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5(M), PL10(R).

32. Kinh doanh bất động sản

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Nguyên lý bất động sản

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Cung cấp kiến thức, kỹ năng kinh doanh bất động sản cho người học nhằm tạo lập năng lực kinh doanh bất động sản trong môi trường mở và hội nhập. Kiến thức trong học phần giúp người học có khả năng tìm kiếm, phát hiện cơ hội kinh doanh cũng như xây dựng kế hoạch kinh doanh. Người học cũng sẽ có khả năng tổ chức thực hiện việc marketing, tổ chức bán sản phẩm bất động sản. Người học có khả năng tạo lập, quản trị kinh doanh doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, có kỹ năng tư vấn, tìm kiếm, phát hiện cơ hội kinh doanh cũng như xây dựng kế hoạch kinh doanh. Người học nhận thức được những vấn đề liên quan đến trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh bất động sản; Có khả năng tự học tập để đáp ứng yêu cầu của hoạt động kinh doanh bất động sản.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Kinh doanh bất động sản thuộc khối kiến thức ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản, chọn lọc về hoạt động kinh doanh bất động sản. Nội dung của học phần trang bị cho người học hiểu và vận dụng được những kiến thức căn bản như: đặc điểm, nguyên tắc và phương pháp kinh doanh bất động sản; nhận định, đánh giá cơ hội kinh doanh bất động sản; quản trị sản xuất và tiêu thụ bất động sản; quản trị nhân lực và tài chính trong kinh doanh bất động sản. Học phần trang bị cho người học các kỹ năng về phân tích đầu tư kinh doanh bất động sản; Tìm kiếm và lựa chọn các điều kiện cần và đủ để kinh doanh bất động sản.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(A), PLO8(A), PLO10(R).

33. Thẩm định giá bất động sản

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Kỹ thuật bất động sản, Quy hoạch đô thị

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần giúp người học có kiến thức thực tế và lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực thẩm định giá, các phương pháp, quy trình thẩm định giá bất động sản; nắm vững kỹ thuật, có thể lập 1 báo cáo kết quả thẩm định giá hay chứng thư thẩm định giá. Người học có khả năng vận dụng phương pháp thẩm định giá để xác định giá trị bất động sản, lập

được báo cáo, chứng thư thẩm định giá, có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin. Học phần giúp người học có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ thẩm định giá, có khả năng bảo vệ quan điểm khi thẩm định giá bất động sản.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Nội dung của học phần bao gồm 7 chương, tương ứng với 3 phần. Nội dung bắt đầu từ các khái niệm cơ bản và lý thuyết nền tảng về thẩm định giá bất động sản cho đến các vấn đề liên quan của trong nghiệp vụ thẩm định giá bất động sản. Phần đầu giới thiệu về thẩm định giá bất động sản, cơ sở giá trị thẩm định giá bất động sản, nguyên tắc trong thẩm định bất động sản. Phần tiếp theo trình bày về quy trình thẩm định giá bất động sản, hồ sơ thẩm định giá bất động sản. Phần cuối cùng trình bày về các phương pháp thẩm định giá bất động sản đáp ứng theo đúng quy định hiện hành và phù hợp thị trường.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(A), PLO7(A), PLO9(M).

34. Quản trị bất động sản

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Nguyên lý bất động sản

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về quản trị bất động sản cũng như phương pháp và cách thức thiết lập kế hoạch quản trị cho bất động sản. Người học biết vận dụng lý thuyết của học phần để lên kế hoạch quản trị một bất động sản cụ thể cũng như nắm bắt được các công việc liên quan đến quản trị bất động sản. Người học có khả năng tác nghiệp chuyên môn ở vị trí một chuyên viên quản lý bất động sản tại một ban quản lý tòa nhà hoặc chuyên viên tư vấn quản lý bất động sản. Người học có khả năng tự chủ giải quyết một số tình huống điển hình phát sinh trong hoạt động quản lý bất động sản, có đạo đức nghề nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, có tinh thần hợp tác khi làm việc theo nhóm.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần gồm 08 chương: (1) Tổng quan về quản trị bất động sản; (2) Các nội dung của công tác quản trị một bất động sản: quản trị khách hàng, quản trị an ninh, quản trị môi trường, quản trị các dịch vụ, quản trị tài chính, quản lý hệ thống kỹ thuật, giám sát và kiểm soát, khai thác bất động sản; (3) Thiết lập kế hoạch quản trị bất động sản; (4) Quan hệ dân sự trong quản trị bất động sản; (5) Marketing trong quản trị bất động sản; (6) Quản trị bất động sản dân cư; (7) Quản trị bất động sản văn phòng; (8) Quản trị bất động sản thương mại. Nội dung chính của học phần tập trung làm rõ các công tác quản lý vận hành cơ bản đến chi tiết; các nguyên tắc và phương pháp thiết lập kế hoạch quản trị cho bất động sản điển hình.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO10(M).

35. Quản trị truyền thông bất động sản

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Nguyên lý marketing

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần cung cấp kiến thức về môi trường truyền thông, chiến lược, quy trình truyền thông bất động sản và các công cụ truyền thông được sử dụng chuyên biệt cho lĩnh vực bất động sản. Hoàn thành học phần, người học rèn luyện được kỹ năng phân tích thị trường truyền thông, hành vi người tiêu dùng cùng việc kết hợp khả năng làm việc nhóm, và tự chủ trong định vị sản phẩm từ đó xây dựng phương án truyền thông hoặc chiến lược truyền thông bất động sản phù hợp thực tiễn.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần gồm 6 chương, tóm tắt trong 4 nội dung chính gồm: môi trường truyền thông bất động sản, quản trị truyền thông bất động sản, định vị sản phẩm bất động sản, và chiến lược truyền thông bất động sản.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(R), PLO8(R), PLO10(R).

36. Lập và thẩm định dự án đầu tư bất động sản

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Phân tích lợi ích và chi phí

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng để có thể thực hiện xây dựng phương án đầu tư bất động sản cơ bản. Sau khi học xong học phần này, người học có kỹ năng thu thập và phân tích thông tin cần thiết để đưa ra các phương án thực hiện một dự án đầu tư bất động sản, sử dụng các tiêu chí phù hợp để đánh giá hiệu quả của các phương án, từ đó lựa chọn phương án đầu tư tối ưu; có đạo đức nghề nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, có tinh thần hợp tác khi làm việc theo nhóm, có ý thức đúng đắn trong việc thiết lập và đánh giá khách quan khi thực hiện các dự án đầu tư bất động sản.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần gồm 5 chương, với 3 nội dung chính: (1) Tổng quan về lập và thẩm định dự án đầu tư bất động sản; (2) Trình tự lập và thẩm định dự án đầu tư bất động sản; (3) Phân tích và đánh giá hiệu quả tài chính để lựa chọn dự án tối ưu.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(R), PLO8(R), PLO10(R).

37. Thị trường bất động sản

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Nguyên lý bất động sản

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng trong lĩnh vực bất động sản để có thể vận dụng vào trong một số nghiệp vụ nâng cao như phân tích được dự án căn nhà thứ hai, mặt bằng bán lẻ, văn phòng, bất động sản công nghiệp, bất động sản lưu trú và dự án đa năng... Ngoài ra, học phần này còn trang bị thêm các kỹ năng liên quan đến thu thập thông

tin, nghiên cứu thị trường bất động sản và tạo điều kiện rèn luyện thêm về năng lực tự chủ, tự nghiên cứu của người học ở mức độ chuyên sâu.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Nội dung của học phần bao gồm 6 chương, liên quan đến các loại bất động sản khác nhau. Chương đầu tiên đề cập đến nhà ở, bao gồm nhà chung cư và nhà ở riêng lẻ. Các chương tiếp theo liên quan đến các loại bất động sản khác, bao gồm mặt bằng bán lẻ, văn phòng, bất động sản công nghiệp, bất động sản lưu trú và dự án đa năng.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO10(M).

38. Tâm lý đầu tư bất động sản

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Nguyên lý bất động sản

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Cung cấp những kiến thức cơ bản, chọn lọc và kỹ năng nhận biết, đo lường các trạng thái tâm lý, tâm lý - hành vi trong đầu tư bất động sản của các cá nhân. Từ việc hiểu rõ về tâm lý người đầu tư, người học có khả năng vận dụng linh hoạt những kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp được trang bị trong chương trình đào tạo chuyên ngành kinh doanh bất động sản để đáp ứng nhu cầu khách hàng, nâng cao chất lượng công việc. Người học hình thành thái độ tự học, nâng cao chuyên môn và chịu trách nhiệm trong hoạt động tư vấn đầu tư bất động sản.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Khối kiến thức tổng hợp của học phần sẽ trang bị cho người học gồm: tâm lý căn bản; giao tiếp và tâm lý; tâm lý hành vi; các yếu tố tâm lý chi phối người đầu tư cá nhân... Học phần trang bị cho người học các kỹ năng ứng xử, nhận biết tâm lý, kỹ năng vận dụng hiểu biết về tâm lý phục vụ cho các mục tiêu nghề nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4 (M), PLO8 (M), PLO10 (M)

39. Kỹ thuật bất động sản

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Mục tiêu chung của học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về kỹ thuật xây dựng công trình, về dự toán, tiên lượng khối lượng công trình xây dựng dân dụng và hệ thống pháp lý có liên quan, kỹ năng phân tích, tổng hợp các nguồn thông tin, phân loại bản vẽ, đọc bản vẽ và xác định khối lượng công trình xây dựng, có trách nhiệm với kết quả tính toán

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần bao gồm kiến thức cơ bản về xây dựng, các thông tin về mặt kỹ thuật xây

dựng, pháp lý xây dựng có liên quan để phục vụ trong công việc thẩm định giá bất động sản, quản lý và kinh doanh bất động sản.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO80(M), PLO10(M).

40. Đầu tư và tài chính bất động sản

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Phân tích lợi ích và chi phí, Nguyên lý bất động sản

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng trong lĩnh vực bất động sản để có thể vận dụng vào trong một số nghiệp vụ nâng cao của ngành bất động sản như đánh giá phương án đầu tư bất động sản, quản lý danh mục đầu tư tài sản, đánh giá các phương án tài chính trong bất động sản dân cư, thương mại, thực hiện phân tích mô phỏng trong đầu tư bất động sản... Ngoài ra, học phần còn trang bị thêm các kỹ năng sử dụng phần mềm chuyên ngành, kỹ năng làm việc nhóm, tinh thần hợp tác trong công việc nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của người học trên thị trường lao động trong tương lai.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Nội dung của học phần bao gồm 6 chương, tương ứng với 3 phần. Phần đầu tiên đề cập đến các vấn đề của đầu tư bất động sản, mô hình hóa hoạt động đầu tư bất động sản và quản lý danh mục đầu tư tài sản. Phần thứ hai liên quan đến các lý thuyết về tài chính bất động sản, tài chính bất động sản dân cư và tài chính bất động sản thương mại. Phần thứ ba có nội dung hướng dẫn người học thực hành phần mềm phân tích rủi ro.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO10(M).

41. Quản lý điều hành dự án bất động sản

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Nguyên lý bất động sản

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Người học hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về quản lý điều hành dự án bất động sản, vận dụng được phương pháp và cách thức thiết lập kế hoạch quản trị cho dự án đầu tư bất động sản. Người học biết vận dụng lý thuyết để hoạch định một dự án bất động sản cụ thể cũng như nắm bắt được các công việc, phương án liên quan đến quản lý, điều hành dự án bất động sản; Có khả năng tác nghiệp chuyên môn ở vị trí một chuyên viên quản lý bất động sản tại một ban quản lý dự án hoặc chuyên viên tư vấn quản lý điều hành dự án bất động sản. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng tự chủ giải quyết một số tình huống điển hình phát sinh trong việc quản lý điều hành hoạt động của dự án bất động sản cụ thể, có đạo đức nghề nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, có tinh thần hợp tác khi làm việc theo nhóm.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần gồm các kiến thức về trình tự thủ tục triển khai và quản lý quá trình triển khai của các dự án đầu tư bất động sản bao gồm: lập kế hoạch, quản trị tư vấn – thiết kế

xây dựng, quản trị đầu thầu, quản trị thi công, quản trị chi phí và nghiệm thu, bàn giao công trình xây dựng sau khi hoàn tất.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO10(M).

42. Pháp luật kinh doanh bất động sản **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước: Luật kinh doanh

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần khái quát hóa các quy định cơ bản của pháp luật hiện hành kết hợp thực tiễn hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản như đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản, giao dịch dân sự và thuế, phí phát sinh trong giao dịch. Kết thúc học phần người học có được kỹ năng phân tích tình huống, qua đó vận dụng pháp luật để xử lý và có biện pháp hạn chế bất lợi trong hoạt động kinh doanh bất động sản. Ngoài ra, học phần còn giúp người học nâng cao khả năng làm việc nhóm, tinh thần phối hợp trong việc xử lý các phát sinh về bất động sản theo đúng quy định của pháp luật kinh doanh bất động sản.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần gồm 6 chương, tóm tắt trong 4 nội dung chính gồm: đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản, thuế và phí liên quan trong giao dịch bất động sản.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3 (R), PLO7 (R), PLO9 (R)

43. Phân tích lợi ích và chi phí **Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần cung cấp kiến thức về nhận dạng, phân biệt lợi ích và chi phí kinh tế của chương trình, chính sách, đầu tư; lượng hóa lợi ích và chi phí có giá và không có giá thị trường của dự án, kiến thức phân tích kinh tế để lựa chọn chính sách; rèn luyện cho người học kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, kỹ năng tổng hợp, phân tích thành báo cáo tư vấn có nội dung đơn giản; từ đó giúp người học hình thành khả năng trình bày ý kiến, lập luận, tư vấn, chịu trách nhiệm với kết quả tư vấn.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần cung cấp kiến thức giới thiệu chung về phân tích lợi ích và chi phí của dự án; các bước thực hiện một phân tích lợi ích và chi phí; cơ sở lựa chọn kinh tế lựa chọn lợi ích xã hội; hướng dẫn cách nhận dạng các lợi ích và chi phí của một chương trình, dự án cụ thể; phương pháp đánh giá các lợi ích và chi phí có giá thị trường; phương pháp đánh giá các lợi ích và chi phí không có giá thị trường; một số tiêu chí quyết định lựa chọn giữa các phương án; đánh giá hiệu quả kinh tế chính sách, dự án

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R).

44. Khóa luận tốt nghiệp **Tín chỉ: 6**

❖ Điều kiện tiên quyết (nếu có): Theo quy định về điều kiện thực hiện Khóa luận tốt nghiệp của Trường.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này là học phần thực hành, giúp người học áp dụng những kiến thức, kỹ năng đã được học trong các học phần thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành trước đó để giải quyết các vấn đề cụ thể thuộc lĩnh vực chuyên môn theo vị trí việc làm mà người học đã chọn trong giai đoạn thực tập tại cơ sở. Ngoài ra, học phần này giúp người học rèn luyện khả năng thích nghi, năng lực đưa ra quan điểm cá nhân, tuân thủ những nguyên tắc trong nghề nghiệp và phối hợp trong công việc.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Người học nộp báo cáo khóa luận tốt nghiệp sau khi hoàn thành giai đoạn thực tập tại cơ sở. Nội dung bao gồm xác định vấn đề cần giải quyết của thị trường, nền tảng lý thuyết để giải quyết vấn đề, thực trạng của vấn đề và phương án giải quyết vấn đề đã nêu. Nội dung cụ thể phụ thuộc vào vị trí việc làm và vấn đề người học đã chọn.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(A), PLO7(A), PLO8(A), PLO9(A), PLO10(A).

45. Thực tập cuối khóa

Tín chỉ: 03

❖ Điều kiện tiên quyết (nếu có): Theo quy định về điều kiện thực hiện Thực tập cuối khóa của Trường.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần được xây dựng với mục tiêu giúp người học hệ thống và vận dụng kiến thức của các học phần chuyên ngành vào thực tiễn nghề nghiệp. Quá trình tham gia trực tiếp công việc tại các doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, kết hợp với việc viết báo cáo thực tập sẽ giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng quan sát và nhận xét các vấn đề phát sinh trong thực tiễn. Trên cơ sở đó sinh viên có kỹ năng trình bày và thực hành công việc kinh doanh bất động sản dựa trên nền tảng lý thuyết đã được học. Ngoài ra, học phần này giúp người học rèn luyện khả năng thích nghi, năng lực đưa ra quan điểm cá nhân, tuân thủ những nguyên tắc trong nghề nghiệp và phối hợp trong công việc.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Nội dung của báo cáo thực tập cuối khóa bao gồm: (1) Hệ thống hóa các lý thuyết có liên quan đến nghiệp vụ kinh doanh bất động sản của đơn vị thực tập; (2) Giới thiệu và mô tả lĩnh vực hoạt động của đơn vị thực tập; (3) Vận dụng lý thuyết để phân tích, đánh giá, hoặc giải quyết các nghiệp vụ kinh doanh bất động sản cụ thể tại đơn vị thực tập như: đầu tư; kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản hoặc quản lý bất động sản; định giá bất động sản cụ thể như: lập quy trình, chiến lược môi giới, kinh doanh bất động sản, phân tích cách thức quản lý của các đơn vị vận hành tòa nhà, nghiên cứu dự báo thị trường bất động sản cho một số

loại bất động sản cụ thể.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(A), PLO7(A), PLO8(A), PLO9(A), PLO10(A).

46. Phân tích và dự báo thị trường bất động sản

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Nguyên lý bất động sản
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:*

Cung cấp kiến thức và kỹ năng cần thiết để phân tích và dự báo thị trường bất động sản chung và thị trường nhánh của những loại bất động sản khác nhau. Người học phải nắm rõ yêu cầu về quy trình, nội dung và các điều kiện để thực hiện phân tích. Giúp người học hiểu rõ phương pháp phân tích một số thị trường điển hình như thị trường nhà ở, thị trường bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng, thị trường bất động sản nông nghiệp. Người học có kế hoạch để rèn luyện kỹ năng tổ chức và thực hiện nghiệp vụ chuyên môn trong hoạt động phân tích thị trường bất động sản. Có kỹ năng dự báo các diễn biến trong thị trường. Người học nhận thức được trách nhiệm trong hoạt động phân tích và dự báo thị trường bất động sản, có tinh thần hợp tác và thái độ phục vụ tốt. Có ý chí vượt khó và khả năng tự đào tạo để trưởng thành và chuyên nghiệp.

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần nằm trong khối kiến thức ngành kinh doanh bất động sản. Người học được cung cấp kiến thức căn bản để hiểu rõ về phân tích và dự báo thị trường bất động sản. Người học được cung cấp những phương pháp nghiên cứu thị trường bất động sản; Quy trình và nội dung phân tích của một số loại bất động sản điển hình như nhà ở, bất động sản công nghiệp, nông nghiệp ... Người học có thể phân tích chính sách kinh tế vĩ mô, phân tích ngành, phân tích cung-cầu, phân tích các thành tố tham gia thị trường bất động sản, phân tích các cơ chế và hành vi người tham gia thị trường để dự báo những vấn đề khác nhau, hỗ trợ cho những cá nhân, tổ chức khác nhau đưa ra quyết định trong thị trường bất động sản.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO10(M)/.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Tiến Đạt

**TRƯỞNG KHOA
QUẢN LÝ CÔNG - BẤT ĐỘNG SẢN**

Nguyễn Thanh Nhã

C. NGUỒN LỰC ĐẢM BẢO ĐÀO TẠO

1. GIÁO TRÌNH CHÍNH SỬ DỤNG GIẢNG DẠY

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
1	Triết học Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia Sự thật	2022	Triết học Mác – Lênin
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia Sự thật	2021	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia Sự thật	2021	Chủ nghĩa xã hội khoa học
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2021	Tư tưởng Hồ Chí Minh
6	Đại cương về nhà nước và pháp luật	Đào Trí Úc-Hoàng Thị Kim Quế	ĐHQG Hà Nội	2023	Pháp luật đại cương
7	Business Partner – Student's book – A2+	O'Keeffe, M., Landford, L., Wright, R. (et al)	Pearson	2019	Tiếng Anh trong kinh doanh (CT Chuẩn)
8	Business Partner – Student's book – B1	O'Keeffe, M., Landford, L., Wright, R. (et al)	Pearson	2019	Tiếng Anh trong kinh doanh (CT Tích hợp)
9	Business Partner – Student's book – B1	O'Keeffe, M., Landford, L., Wright, R. (et al)	Pearson	2019	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao (CT Chuẩn)
10	Business Partner – Student's book – B1+	Iwonna, D., Margaret, O., Bob, D., Mike, H., & Lizzie, W.	Pearson	2018	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao (CT Tích hợp)
11	Năng lực số	Đỗ Văn Hùng, Phạm Hải Chung,	Đại học Quốc gia Hà Nội	2022	Năng lực Số

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
		Nguyễn Thị Kim Dung, Phan Thanh Đức, Lê Quốc Hải, Trần Đức Hòa, Mai Anh Thơ, Bùi Thanh Thúy			
12	Kinh tế học vi mô	PGS.TS Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư (chủ biên)	NXB Tài chính	2024	Kinh tế học vi mô
13	Kinh tế học vĩ mô	PGS.TS Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư (chủ biên)	Tài chính	2022	Kinh tế học vĩ mô
14	Nguyên lý kế toán	TS. Ngô Thị Mỹ Thúy	Tài chính	2022	Nguyên lý kế toán
15	Nguyên lý marketing	Dư Thị Chung và tập thể tác giả	Trường Đại học Tài chính Marketing.	2024	Nguyên lý Marketing
16	Quản trị học	TS Cảnh Chí Hoàng	NXB Tài chính	2021	Quản trị học
17	Hành vi người tiêu dùng	Nguyễn Xuân Trường, Ngô Vũ Quỳnh Thi, Nguyễn Thái Hà, & Ninh Đức Cúc Nhật	Thanh niên	2020	Hành vi khách hàng
18	Digital Marketing: Strategy, Implementation and Practice	Chaffey, D., & Ellis-Chadwick, F.	Pearson	2022	Marketing kỹ thuật số
19	Tiền tệ, ngân hàng và Thị trường tài chính	TS. Trần Thị Thanh Nga	Tài chính	2024	Tài chính – Tiền tệ
20	Luật Kinh tế	TS. Phạm	Đại học	2023	Luật kinh doanh

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
		Thị Huyền Sang	Vinh		
21	Thuế 1	TS. Lê Quang Cường - TS. Nguyễn Kim Quyên	Kinh tế	2023	Thuế
22	Các tình huống giảng dạy các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs Cases)	Bộ môn Tài chính công	Lưu hành nội bộ	2024	Phát triển bền vững
23	Tài chính công	TS. Nguyễn Thế Khang và cộng sự	Tài chính	2023	Tài chính công
24	Data Science for Business	Foster Provost and Tom Fawcett	O'Reilly Media	2013	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh
25	Data Mining for Business Analytics	Galit Shmueli Peter C. Bruce Inbal Yahav Nitin R. Patel Kenneth C. Lichtendahl, Jr.	Wiley	2018	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh
26	Toán cơ sở cho kinh tế	Nguyễn Huy Hoàng	NXB Tài Chính		Toán kinh tế
27	Kinh tế lượng	Nguyễn Huy Hoàng	NXB Tài Chính		Kinh tế lượng
28	Bài giảng Phân tích dữ liệu trong kinh doanh	Khoa khoa học dữ liệu	Trường Đại học Tài chính - Marketing	2024	Phân tích dữ liệu trong kinh doanh
29	Strategy for Real Estate Companies: The Nine Essential Pillars of Success for Developers, Builders, and Investors	Charlie Hewlett và cộng sự	RCLCO	2023	Chiến lược kinh doanh bất động sản
30	Môi giới bất động sản	Nguyễn Minh Ngọc	ĐH Kinh tế Quốc dân	2024	Môi giới bất động sản

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
31	Essentials of Real Estate Economics	Richard M. Betts, Monte Cicino	The Urban Land Institute	2021	Nguyên lý bất động sản
32	Quy hoạch đô thị đương đại	John M. Levy	Xây dựng	2022	Quy hoạch đô thị
33	Kinh doanh bất động sản	Nguyễn Minh Ngọc	Tài chính	2024	Kinh doanh bất động sản
34	Thẩm định giá bất động sản	Phạm Tiến Đạt	Tài chính	2024	Thẩm định giá bất động sản
35	Quản trị bất động sản	Đặng Hòa Kính	Tài chính	2022	Quản trị bất động sản
36	Quản trị marketing	Trương Đình Chiến	Đại học Kinh tế Quốc dân	2023	Quản trị truyền thông bất động sản
37	Lập và thẩm định dự án đầu tư bất động sản	Nguyễn Thanh Nhã	Tài Chính	2022	Lập và thẩm định dự án đầu tư bất động sản
38	Essentials of Real Estate Economics	Richard M. Betts, Monte Cicino.	The Urban Land Institute	2021	Thị trường bất động sản
39	Tâm lý học đại cương	Nguyễn Quang Uẩn	Đại học Sư phạm	2021	Tâm lý đầu tư bất động sản
40	Kỹ thuật bất động sản	Nguyễn Thanh Nhã	Tài chính	2024	Kỹ thuật bất động sản
41	Real Estate Finance and Investment	William Brueggeman & Jeffrey Fisher	McGraw Hill	2022	Đầu tư và tài chính bất động sản
42	Giáo trình Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình	Phan Nhật Duy, Đoàn Ngọc Hiệp	Xây dựng	2020	Quản lý điều hành dự án bất động sản
43	Pháp luật về Môi giới, Đầu tư Kinh doanh Bất động sản, Nhà ở và Đất	Nguyễn Thị Phương	Lao động	2018	Pháp luật kinh doanh bất động sản
44	Cost-benefit analysis: concepts and practice	Anthony E. Boardman	Cambridge University Press	2018	Phân tích lợi ích và chi phí
45	Dự báo kinh tế - xã hội	Lê Huy Đức	ĐH Kinh tế Quốc dân	2020	Phân tích và dự báo thị trường bất động sản

2. TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN TỰ HỌC/TÀI LIỆU THAM KHẢO KHÁC

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
1	Pháp luật đại cương	Lê Minh Toàn	CTQG Sự thật	2023	Pháp luật đại cương
2	Business Vocabulary in Use – Pre – Intermediate.	Mascull, B.	Cambridge	2017	Tiếng Anh trong kinh doanh
3	Business Vocabulary in Use – Intermediate	Bill, M	Cambridge	2017	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao
4	Excel Power Query và Power Pivot Cơ bản – Tự động hóa dữ liệu báo cáo	Nguyễn Quang Vinh	Văn hóa Thông tin	2023	Năng lực Số
5	Tin học ứng dụng	Trương Thành Công, Trương Đình Hải Thụy, Trần Trọng Hiếu, Trương Xuân Hương, Phạm Thùy Tú, Nguyễn Thị Trần Lộc, Trần Thanh San, Nguyễn Quốc Thanh, Nguyễn Thanh Trường, Huỳnh Ngọc Thành Trung	NXB Tài Chính	2023	Năng lực Số
6	Digital Literacies and Interactive Media. A Framework for Multimodal Analysis	Earl Aguilera	Routledge Research in Literacy Education	2023	Năng lực Số
7	Principles of Microeconomics	G. Mankiw	Harvard University	2023	Kinh tế học vi mô
8	Principles of Macroeconomics	G. Mankiw	Harvard University	2023	Kinh tế học vĩ mô
9	Marketing căn bản	Ngô Thị Thu và cộng sự	NXB Lao động-Xã hội	2011	Nguyên lý Marketing
10	Principles of Marketing	Kotler, P., Armstrong, G., & Balasubramanian, S.	Pearson Australia	2013	Nguyên lý Marketing
11	Tiền tệ, ngân hàng và	TS. Trần Thị	NXB Tài	2024	Tài chính-Tiền tệ

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
	Thị trường tài chính	Thanh Nga	chính		
12	Luật Kinh tế	TS. Nguyễn Thị Dung	NXB Tư pháp	2022	Luật kinh doanh
13	Quantitative trading: how to build your own algorithmic trading business	Ernest P. Chan	John Wiley & Sons	2021	Trí Tuệ Nhân tạo trong kinh doanh
14	Giáo trình Hành vi người tiêu dùng	Vũ Huy Thông	NXB ĐH Kinh Tế Quốc Dân	2022	Hành vi khách hàng
15	Consumer Behavior: Building Marketing Strategy.	Mothersbaugh, D., Hawkins, D. I.	McGraw-Hill.	2016	Hành vi khách hàng
16	Consumer Behaviour – Buying, having and being	Solomon, M. R	Pearson	2020	Hành vi khách hàng
17	Inbound Marketing: thu hút thế giới về với bạn trong môi trường trực tuyến (Bản dịch tiếng Việt)	Halligan, B., & Shah, D.	NXB Tổng hợp Tp.HCM	2022	Marketing kỹ thuật số
18	Tiếp thị số từ A đến Z – Những chiến lược làm mưa làm gió trong kỷ nguyên số.	Ryan, D.	NXB Lao Động	2015	Marketing kỹ thuật số
19	E-Marketing	Frost, R., Fox, A.K., & Strauss, J.	Routledge	2019	Marketing kỹ thuật số
20	Digital Marketing Strategy: An Intergrated Approach to Online Marketing	Kingsnorth, S.	KoganPage	2021	Marketing kỹ thuật số
21	Marketing căn bản	Ngô Thị Thu và cộng sự	NXB Lao động-Xã hội	2011	Nguyên lý Marketing
22	Principles of Marketing	Kotler, P., Armstrong, G., & Balasubramanian, S.	Pearson Australia	2023	Nguyên lý Marketing
23	E-commerce	Kenneth Laudon - Carol Traver	Pearson	2015	Thương mại điện tử
24	Thuế	PGS.TS.	Đại học		Thuế

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
		Nguyễn Văn Hiệu	Quốc gia Hà Nội		
25	Tax systems	Joel Slemrod & Christiahan Gillitzer	MIT Press	2013	Thuế
26	Introduction to Sustainable Development Goals (SDGs)	Baker, J	https://ecampusontario.pressbooks.pub/sdgintro/front-matter/introduction/	2023	Phát triển bền vững
27	Sustainability and Sustainable Development: An Introduction	Benton-Short, L	Rowman & Littlefield	2023	Phát triển bền vững
28	Tài chính công	Nguyễn Thị Cảnh chủ biên.	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh,	2014	Tài chính công
29	Lý thuyết quản lý tài chính công	Hoàng Thị Thúy Nguyệt, Đào Thị Bích Hạnh đồng chủ biên...	Tài chính	2016	Tài chính công
30	Đô thị thông minh, tương lai xán lạn: bản trình diễn về tương lai	Mike Barlow và cộng sự	NXB Trẻ	2020	Quy hoạch đô thị
31	Valuation: principles into practice	Hayward, R. (Ed.)	Taylor & Francis	2014	Nguyên lý thẩm định giá
32	Những nguyên lý triết học	Nguyễn Thế Nghĩa	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật		Triết học Mác - Lênin
33	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam		Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật		Chủ nghĩa xã hội khoa học
34	Hồ Chí Minh, Toàn	Hồ Chí Minh	Chính trị	2011	Tư tưởng Hồ Chí Minh

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
	tập, tập 1 – 15		Quốc gia		
35	Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam	Võ Nguyên Giáp	Chính trị Quốc gia	2017	Tư tưởng Hồ Chí Minh
36	Giáo trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Hội đồng TW chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia	Chính trị Quốc gia	2021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
37	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.	Đảng Cộng sản Việt Nam	Chính trị Quốc gia	2021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
38	Toán cao cấp	Nguyễn Huy Hoàng	Tài chính	2018	Toán kinh tế
39	Toán dành cho kinh tế và quản trị	Nguyễn Huy Hoàng	Tài chính	2018	Toán kinh tế
40	Applied Calculus for Business, Economics	Laurence D. Hoffmann, Gerald L. Bradley	Mc. Graw - Hill Companies	2010	Toán kinh tế
41	Nguyên lý kế toán	TS. Ngô Thị Mỹ Thúy	NXB Tài chính	2022	Nguyên lý kế toán
42	Bài tập Nguyên lý Kế toán	Khoa Kế toán Kiểm toán	Lưu hành nội bộ	2020	Nguyên lý kế toán
43	Nguyên lý kế toán	Trần Văn Thuận	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân	2021	Nguyên lý kế toán
44	luật kiểm toán độc lập	Quốc hội		2011	Kiểm toán căn bản
45	Auditing and assurance services: an integrated approach: Global edition	Arens và cộng sự	Pearson	2017	Kiểm toán căn bản
46	Auditing and assurance services: an integrated approach: Global edition	Arens et al	Pearson	2017	Kiểm toán căn bản
47	Auditing - A risk-based approach to conducting a quality audit.	Karla M. Johnstone, Audrey A. Gramling, Larry E. Rittenberg.	Cengage Learning	2016	Kiểm toán căn bản
48	Principles of Auditing	Rick Hayes,	Prentice	2014	Kiểm toán căn bản

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
	An Introduction to International Standards on Auditing	Hans Gortemaker, Philip Wallage	Hall		
49	Statistics for Economics, Accounting and Business Studies 7th Edition	Michael Barrow	Pearson	2017	Phân tích dữ liệu trong kinh doanh
50	Statistics for Bussiness and Economics, 8th edition	Newbold Paul	Prentice Hall	2013	Phân tích dữ liệu trong kinh doanh
51	Quản trị chiến lược: khái luận & các tình huống	Fred R. David	Pearson & Kinh tế TPHCM	2020	Chiến lược kinh doanh bất động sản
52	Triệu phú môi giới BĐS	Gary Keller	Lao Động	2013	Môi giới bất động sản
53	Real Estate Economics: Point to Point Handbook	Nicolas G. Pirounakis	Routledge	2014	Nguyên lý bất động sản
54	Đô thị thông minh, tương lai xán lạn: bản trình diễn về tương lai.	Mike Barlow và cộng sự	Trẻ	2020	Quy hoạch đô thị
55	Donald Trump chiến lược đầu tư bất động sản	George H Ross	Lao Động	2022	Kinh doanh bất động sản
56	Nguyên lý thẩm định giá	Nguyễn Thanh Nhã	Tài chính	2020	Thẩm định giá bất động sản
57	Property Management	Robert C. Kyle	Dearborn Real Estate Education	2017	Quản trị bất động sản
58	Quản trị Marketing	Tập thể giảng viên Khoa Kinh doanh quốc tế - Marketing	Hồng Đức	2020	Quản trị truyền thông bất động sản
59	Lập và thẩm định dự án đầu tư bất động sản	Nguyễn Thanh Nhã và cộng sự	Tài chính	2022	Lập và thẩm định dự án đầu tư bất động sản
60	Real Estate Economics, 6th edition, California	Walt Huber và cộng sự	Educational Textbook Company	2016	Thị trường bất động sản
61	Tâm lý đầu tư bất động sản	Nguyễn Minh Ngọc	Lưu hành nội bộ	2024	Tâm lý đầu tư bất động sản

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
62	Phương pháp đo bóc khối lượng và tính dự toán công trình xây dựng	Bùi Mạnh Hùng	NXB Xây dựng	2020	Kỹ thuật bất động sản
63	Real estate investments: A Strategic approach	Andrew Ellis Baum	Routledge	2023	Đầu tư và tài chính bất động sản
64	Siêu dự báo	Tetlock, Gardner	Lao Động Xã Hội	2018	Phân tích và dự báo thị trường bất động sản

3. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CƠ HỮU ĐẢM BẢO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ SỐ 17/TT/2021-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 02/TT/2022-BGDĐT

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
1	Lại Văn Nam		Tiến sĩ, 2020, Việt Nam	Triết học	Triết học Mác – Lênin
2	Nguyễn Minh Hiền		Thạc sĩ, 2004, Việt Nam	Triết học	Triết học Mác – Lênin
3	Đặng Chung Kiên		Thạc sĩ, 2007, Việt Nam	Triết học	Triết học Mác – Lênin
4	Ngô Quang Thịnh		Thạc sĩ, 2010, Việt Nam	Kinh tế chính trị	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
5	Trần Hạ Long		Thạc sĩ, 2011, Việt Nam	Triết học	Tư tưởng Hồ Chí Minh
6	Bùi Thanh Tùng		Tiến sĩ, 2020, Việt Nam	Kinh tế chính trị	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
7	Phạm Thanh Vân		Thạc sĩ, 2017, Việt Nam	Kinh tế chính trị	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
8	Nguyễn Ngọc Võ Khoa		Thạc sĩ, 2016, Việt Nam	Triết học	Chủ nghĩa xã hội khoa học
9	Lê Thị Hoài Nghĩa		Thạc sĩ, 2013, Việt Nam	Triết học	Chủ nghĩa xã hội khoa học
10	Nguyễn Thị Túy		Tiến sĩ, 2022, Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
11	Lê Thị Thủy		Thạc sĩ, 2016, Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
12	Hoàng Thị Mỹ Nhân		Thạc sĩ, 2013, Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
13	Mạch Ngọc Thủy		Thạc sĩ, 2004, Việt Nam	Triết học	Tư tưởng Hồ Chí Minh
14	Vũ Văn Quế		Thạc sĩ, 2010, Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Tư tưởng Hồ Chí Minh
15	Đàm Đức Tuyền		Thạc sĩ, 2012, Việt Nam	Luật học, Luật Hành chính	Pháp luật đại cương
16	Trần Văn Bình		Thạc sĩ, 2005, Việt Nam	Luật học, Luật Hình sự	Pháp luật đại cương
17	Tô Thị Đông Hà		Tiến sĩ, 2023, Việt Nam	Luật Kinh tế	Pháp luật đại cương
18	Kinh Thị Tuyết		Thạc sĩ, 2005, Việt Nam	Luật học, Luật Kinh tế	Pháp luật đại cương
19	Trương Thành Công		Tiến sĩ, 2021, Czech Republic	Khoa học máy tính, Công nghệ truyền thông và Toán ứng dụng;	Năng lực Số
20	Nguyễn Thanh Bình		Thạc sĩ, 2012, Việt Nam	Đảm bảo toán học cho máy tính & hệ thống tính toán	Năng lực Số
21	Trần Trọng Hiếu		Thạc sĩ - 2007 - Việt Nam	Khoa học máy tính	Năng lực Số
22	Hoàng Thị Xuân		Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	Kinh tế học	Kinh tế học vi mô
23	Hoàng Thị Xuân		Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	Kinh tế học	Kinh tế học vĩ mô
24	Lê Thị Bích Thảo		Thạc sĩ, 2015, Việt Nam	Kinh tế học	Kinh tế học vi mô
25	Trần Thị Thanh Nga		Tiến sĩ, 2019, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính – Tiền tệ
26	Hoàng Tôn		Tiến sĩ, 2023,	Chính sách	Tài chính-Tiền tệ

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
	Thanh Uyên		Hungary	tài chính và kinh tế	
27	Trần Văn Bình		Thạc sĩ, 2005, Việt Nam	Luật học, Luật Hình sự	Luật kinh doanh
28	Nguyễn Thị Hương Thảo		Thạc sĩ, 2022, Việt Nam	QTKD, Luật Kinh doanh	Luật kinh doanh
29	Nguyễn Thị Mỹ Linh	PGS, 2016	Tiến sĩ, 2013, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp
30	Nguyễn Phú Quốc		Thạc sĩ, 2002, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp
31	Hồ Thị Lam		Tiến sĩ, 2020, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Trí Tuệ Nhân tạo trong kinh doanh
32	Bảo Trung		Tiến sĩ, 2010, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Nguyên lý marketing
33	Tạ Văn Thành		Tiến sĩ, 2018, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Nguyên lý marketing
34	Nguyễn Minh Hằng		Thạc sĩ, 2015, Mỹ	Quản trị kinh doanh	Nguyên lý kế toán
35	Thái Trần Văn Hạnh		Thạc sĩ, 2013, Malaysia	Quản trị kinh doanh	Nguyên lý kế toán
36	Ngô Vũ Quỳnh Thi		Thạc sĩ, 2011, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Hành vi khách hàng
37	Nguyễn Thị Hồng Hoa		Thạc sĩ, 2020, Malaysia	Quản trị kinh doanh	Hành vi khách hàng
38	Trần Vĩnh Hoàng		Tiến sĩ, 2022, Việt Nam	Quản lý kinh tế	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
39	Mai Thoại Diễm Phương		Thạc sĩ, 2016, Việt Nam	Quản trị Kinh doanh	Quản trị học
40	Tô Anh Thơ		Tiến sĩ, 2020, Nhật Bản	Kinh tế, Quản trị kinh doanh	Quản trị học
41	Nguyễn Kiều Oanh		Thạc sĩ, 2008, Việt Nam	Quản trị Kinh doanh	Quản trị học, Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, Quản trị vận hành và công nghệ
42	Lê Thị Thanh Trang		Thạc sĩ, 2004, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị học
43	Trần Việt Trinh		Thạc sĩ, 2019, Mỹ	Quản trị kinh doanh	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
44	Nguyễn Thế Khang		Tiến sĩ, 2017, Việt Nam	Tài chính ngân hàng	Phát triển bền vững

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
45	Đỗ Gioan Hào		Thạc sĩ, 2007, Việt Nam	Kinh tế phát triển	Phát triển bền vững
46	Lê Trường Hải		Thạc sĩ, 2012, Việt Nam	Chính sách công	Phát triển bền vững
47	Trần Nhân Nghĩa		Thạc sĩ, 1999, Việt Nam	Chính sách công	Thuế
48	Bùi Thị Thu Thảo		Tiến sĩ, 2017, Việt Nam	Tài chính ngân hàng	Thuế
49	Nguyễn Thị Châu Ngân		Tiến sĩ, 2017, Úc	Giảng dạy tiếng Anh	Tiếng Anh trong kinh doanh/ Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao
50	Phạm Thị Thùy Trang		Thạc sĩ, 2003, Việt Nam	Giảng dạy tiếng Anh	Tiếng Anh trong kinh doanh/ Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao
51	Vũ Mai Phương		Thạc sĩ, 2015, Việt Nam	LL & PP dạy học tiếng Anh	Tiếng Anh trong kinh doanh/ Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao
52	Võ Thị Hoa Cảnh		Thạc sĩ, 2021, Việt Nam	LL & PP dạy học tiếng Anh	Tiếng Anh trong kinh doanh/ Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao
53	Đỗ Khoa		Thạc sĩ, 2019, Thái Lan	QT Phát triển Cơ quan - TAKD	Tiếng Anh trong kinh doanh/ Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao
54	Võ Thị Kim Cúc		Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	Ll & Pp giảng dạy tiếng Anh	Tiếng Anh trong kinh doanh
55	Nguyễn Thị Nguyễn		Thạc sĩ, 2016, Việt Nam	LL & PP giảng dạy bộ môn Tiếng Anh	Tiếng Anh trong kinh doanh
56	Dương Thị Phương Liên		Thạc sĩ, 2001, Việt Nam	Xác suất thống kê	Toán kinh tế
57	Phạm Việt Huy		Thạc sĩ, 2005, Việt Nam	Toán Giải tích	Toán kinh tế
58	Nguyễn Văn Phong		Thạc sĩ, 2007, Việt Nam	Toán giải tích	Kinh tế lượng
59	Phạm Thị Thu Hiền		Thạc sĩ, 2007, Việt Nam	Lý thuyết tối ưu và hệ thống	Kinh tế lượng
60	Nguyễn Tuấn Duy	PGS, 2023	Tiến sĩ, 2018, Việt Nam	Toán Giải tích	Kinh tế lượng

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
61	Nguyễn Thanh Bình		Thạc sĩ, Việt Nam	Đảm bảo toán học cho máy tính và hệ thống tính toán	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh
62	Trương Đình Hải Thụy		Thạc sĩ, 2010, Việt Nam	Công nghệ thông tin, QTKD	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh
63	Nguyễn Thị Thanh Châu		Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Lập & Thẩm định dự án đầu tư BĐS, KLTN, TTCK
64	Hoàng Tuấn Dũng		Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Nguyên lý bất động sản; Đầu tư và tài chính BĐS, Chiến lược kinh doanh BĐS, Quy hoạch đô thị, Thị trường BĐS, KLTN, TTCK
65	Đặng Hòa Kính		Thạc sĩ, 2015, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Quản lý điều hành dự án đầu tư BĐS, Quản trị BĐS, Kỹ thuật BĐS, KLTN, TTCK
66	Lê Minh Phương Mai		Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	Kinh tế học	Phân tích lợi ích và chi phí
67	Nguyễn Chí Nguyên		Thạc sĩ, 2022, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Thẩm định giá bất động sản, Kinh doanh BĐS, Môi giới BĐS
68	Nguyễn Minh Ngọc	PGS, 2015	Tiến sĩ, 2003, Ba Lan	Kinh tế học	Môi giới bất động sản, Tâm lý đầu tư BĐS, Kinh doanh BĐS, Phân tích và dự báo thị trường BĐS
69	Phan Thị Sao Vi		Thạc sĩ, 2012	Quản trị kinh doanh	Pháp luật kinh doanh BĐS, Quản trị truyền thông bất động sản, KLTN, TTCK
70	Mai Hoài Đan		Thạc sĩ, 2022	Quản trị kinh doanh	Môi giới bất động sản, Phân tích và dự báo thị trường bất động sản, Kinh doanh bất động sản

4. ĐỘI NGŨ NHÂN VIÊN HỖ TRỢ CẤP KHOA/PHÒNG

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hồng Như	Chuyên viên	Khoa Quản lý công – Bất động sản	Thư ký Khoa	
2	Huỳnh Đặng Mỹ Dung	Chuyên viên chính	Khoa Quản lý công – Bất động sản	Thư ký Khoa	

D. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Có đề cương kèm theo)

E. PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Ma trận tương thích giữa mục tiêu chương trình đào tạo với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường

TLGD, SM \ POs	Mục tiêu chung	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6
Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trình độ đại học theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế đáp ứng nhu cầu của xã hội;	X	X	X	X	X	X	X
Triết lý giáo dục: “Thực chất - Đổi mới sáng tạo - Hội nhập”	X	X	X	X	X	X	X

Phụ lục 2. Ma trận tương thích giữa chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường

[illegible]

Phụ lục 3. Ma trận tương thích giữa học phần, khối lượng kiến thức với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

STT	Tên học phần	PLOs									
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
1	Triết học Mác – Lênin	I				R				R	
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	I				R				R	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	I				R				R	
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	I				R				R	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	I				R				R	
6	Pháp luật đại cương	I						R			R
7	Tiếng Anh trong kinh doanh					R					I
8	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao					M					I
9	Năng lực số		R							R	R
10	Toán kinh tế	I		R	R						
11	Kinh tế học vi mô	R				R				R	
12	Kinh tế học vĩ mô	I				R				R	
13	Nguyên lý kế toán	I					I	I			
14	Nguyên lý Marketing	I		I			I	I		I	I
15	Quản trị học	I				M					R
16	Tài chính – Tiền tệ			R				R		R	R
17	Luật kinh doanh				I				R		R
18	Thuế		R				R			R	R

STT	Tên học phần	PLOs									
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
19	Tài chính doanh nghiệp			R				R		R	R
20	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	I						I	R	R	R
21	Kinh tế lượng	R		I	R	M		M	R	I	
22	Phát triển bền vững		R			R				R	R
23	Trí Tuệ Nhân tạo trong kinh doanh		R			R				R	R
24	Marketing kỹ thuật số		I	R	M			R	R	R	R
25	Chiến lược kinh doanh bất động sản			A				R			M
26	Hành vi khách hàng			R	R			R	R	R	R
27	Môi giới bất động sản				M				R		R
28	Nguyên lý bất động sản			I				I		R	
29	Quy hoạch đô thị			I				I		R	
30	Phân tích dữ liệu kinh doanh		R		M			R	M	R	R
31	Đạo đức và trách nhiệm xã hội	I				M					R
32	Kinh doanh bất động sản				A				A		R
33	Thẩm định giá bất động sản			A				A		M	
34	Quản trị bất động sản				M				M		M
35	Quản trị truyền thông bất động sản				R				R		R
36	Lập và thẩm định dự án đầu tư bất động sản				R				R		R
37	Thị trường bất động sản				M				M		M
38	Tâm lý đầu tư bất động sản				M				M		M

STT	Tên học phần	PLOs									
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
39	Kỹ thuật bất động sản				M				M		M
40	Đầu tư và tài chính bất động sản				M				M		M
41	Quản lý điều hành dự án bất động sản				M				M		M
42	Pháp luật kinh doanh bất động sản			R				R		R	
43	Phân tích lợi ích và chi phí			R				R		R	
44	Khóa luận tốt nghiệp				A			A	A	A	A
45	Thực tập cuối khóa:				A			A	A	A	A
46	Học phần thay thế: Phân tích và dự báo thị trường bất động sản				M				M		M

Ghi chú: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của học phần đối với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu.
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần phải có.

Phụ lục 4. Đối sánh khung chương trình đào tạo ngành Bất động sản với chương trình đào tạo của các trường khác

STT	Trường Đại học Tài chính - Marketing			Đại học Malaya (Malaysia)			Đại học Quốc gia Singapore (Singapore)			Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (Việt Nam)		
	Học phần	LT	TH	Học phần	LT	TH	Học phần	LT	TH	Học phần	LT	TH
1	Triết học Mác – Lênin	3		Triết học	3		Giai đoạn đại cương bao gồm các học phần về văn hóa, lịch sử của Singapore			Triết học Mác – Lênin	3	
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2								Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2								Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2								Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2								Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
6	Pháp luật đại cương	3		Pháp luật đại cương	3					Pháp luật đại cương	3	
7	Tiếng Anh trong kinh doanh	3		Tiếng Anh 1	2		Tiếng Anh là ngôn ngữ chính nên không học ở bậc đại học			Ngoại ngữ	9	
8	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3		Tiếng Anh 2	2					Tiếng Anh ngành bất động sản	3	
9	Năng lực số	3					Năng lực số	4				
10	Toán kinh tế	3		Toán cho bất động sản	3		Thông kê và giải tích	4		Toán cho nhà kinh tế	3	
12	Kinh tế học vi mô	3		Kinh tế học	3		Kinh tế học quản lý	4		Kinh tế học vi mô	3	
13	Kinh tế học vĩ mô	3		Kinh tế học	3					Kinh tế học vĩ mô	3	

[illegible]

STT	Trường Đại học Tài chính - Marketing			Đại học Malaya (Malaysia)			Đại học Quốc gia Singapore (Singapore)			Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (Việt Nam)		
	Học phần	LT	TH	Học phần	LT	TH	Học phần	LT	TH	Học phần	LT	TH
	sản											
27	Hành vi khách hàng	3										
28	Môi giới bất động sản	3		Môi giới bất động sản						Môi giới bất động sản	3	
29	Nguyên lý bất động sản	3										
30	Quy hoạch đô thị	3		Nguyên lý và thực tiễn quy hoạch đô thị			Nguyên lý và thực tiễn quy hoạch đô thị	4		Quy hoạch phát triển đô thị và nông thôn	3	
31	Phân tích dữ liệu kinh doanh	3										
32	Đạo đức và trách nhiệm xã hội	3		Đạo đức và thực tiễn nghề nghiệp	4		Đạo đức kinh doanh	4				
33	Kinh doanh bất động sản	3								Kinh doanh bất động sản 1	3	
	Thẩm định giá bất động sản	3		Thẩm định giá bất động sản	4		Nguyên lý thẩm định giá bất động sản	4		Định giá bất động sản	3	
34	Quản trị bất động sản	3		Quản trị bất động sản	4		Quản trị tài sản	4		Quản lý bất động sản	3	
35	Quản trị truyền thông bất động sản	3		Đại lý kinh doanh và marketing bất động sản	4		Truyền thông trong kinh doanh	4				
36	Lập và thẩm định dự án đầu tư bất	3		Lập và quản lý dự án đầu tư						Lập và quản lý dự án đầu tư	3	

STT	Trường Đại học Tài chính - Marketing			Đại học Malaya (Malaysia)			Đại học Quốc gia Singapore (Singapore)			Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (Việt Nam)		
	Học phần	LT	TH	Học phần	LT	TH	Học phần	LT	TH	Học phần	LT	TH
	động sản											
37	Thị trường bất động sản	3		Thị trường bất động sản						Thị trường bất động sản	3	
38	Tâm lý đầu tư bất động sản	3										
39	Kỹ thuật bất động sản	3		Kỹ thuật xây dựng cơ bản								
40	Đầu tư và tài chính bất động sản	3		Phân tích đầu tư bất động sản			Phân tích đầu tư bất động sản	4		Đầu tư và tài chính bất động sản	3	
41	Quản lý điều hành dự án bất động sản	3										
42	Pháp luật kinh doanh bất động sản	3		Pháp luật đất đai, Luật bất động sản			Luật đất đai, Luật phát triển bất động sản	8		Pháp luật đất đai và bất động sản	3	
43	Phân tích lợi ích và chi phí	3										
44	Khóa luận tốt nghiệp		6	Thực hành nghề nghiệp	10		Thực hành nghề nghiệp	8		Khóa luận tốt nghiệp		10
45	Thực tập cuối khóa:		3				Dự án dịch vụ thực địa					
46	Học phần thay thế: Phân tích và dự báo thị trường bất động sản	3		Phân tích thị trường bất động sản								

E. PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Ma trận tương thích giữa mục tiêu chương trình đào tạo với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường

TLGD, SM \ POs	Mục tiêu chung	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6
Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trình độ đại học theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế đáp ứng nhu cầu của xã hội;	X	X	X	X	X	X	X
Triết lý giáo dục: “Thực chất - Đổi mới sáng tạo - Hội nhập”	X	X	X	X	X	X	X

Phụ lục 2. Ma trận tương thích giữa chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường

[illegible]

Phụ lục 3. Ma trận tương thích giữa học phần, khối lượng kiến thức với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

STT	Tên học phần	PLOs									
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
1	Triết học Mác – Lênin	I				R				R	
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	I				R				R	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	I				R				R	
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	I				R				R	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	I				R				R	
6	Pháp luật đại cương	I						R			R
7	Tiếng Anh trong kinh doanh					R					I
8	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao					M					I
9	Năng lực số		R							R	R
10	Toán kinh tế	I		R	R						
11	Kinh tế học vi mô	R				R				R	
12	Kinh tế học vĩ mô	I				R				R	
13	Nguyên lý kế toán	I					I	I			
14	Nguyên lý Marketing	I		I			I	I		I	I
15	Quản trị học	I				M					R
16	Tài chính – Tiền tệ			R				R		R	R
17	Luật kinh doanh				I				R		R

STT	Tên học phần	PLOs									
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
18	Thuế		R				R			R	R
19	Tài chính doanh nghiệp			R				R		R	R
20	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	I						I	R	R	R
21	Kinh tế lượng	R		I	R	M		M	R	I	
22	Phát triển bền vững		R			R				R	R
23	Trí Tuệ Nhân tạo trong kinh doanh		R			R				R	R
24	Marketing kỹ thuật số		I	R	M			R	R	R	R
25	Chiến lược kinh doanh bất động sản			A				R			M
26	Hành vi khách hàng			R	R			R	R	R	R
27	Môi giới bất động sản				M				R		R
28	Nguyên lý bất động sản			I				I		R	
29	Quy hoạch đô thị			I				I		R	
30	Phân tích dữ liệu kinh doanh		R		M			R	M	R	R
31	Đạo đức và trách nhiệm xã hội	I				M					R
32	Kinh doanh bất động sản				A				A		R
33	Thẩm định giá bất động sản			A				A		M	
34	Quản trị bất động sản				M				M		M
35	Quản trị truyền thông bất động sản				R				R		R
36	Lập và thẩm định dự án đầu tư bất động sản				R				R		R

STT	Tên học phần	PLOs									
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
37	Thị trường bất động sản				M				M		M
38	Tâm lý đầu tư bất động sản				M				M		M
39	Kỹ thuật bất động sản				M				M		M
40	Đầu tư và tài chính bất động sản				M				M		M
41	Quản lý điều hành dự án bất động sản				M				M		M
42	Pháp luật kinh doanh bất động sản			R				R		R	
43	Phân tích lợi ích và chi phí			R				R		R	
44	Khóa luận tốt nghiệp				A			A	A	A	A
45	Thực tập cuối khóa:				A			A	A	A	A
46	Học phần thay thế: Phân tích và dự báo thị trường bất động sản				M				M		M

Ghi chú: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của học phần đối với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu.
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần phải có.

Phụ lục 4. Đối sánh khung chương trình đào tạo ngành Bất động sản với chương trình đào tạo của các trường khác

STT	Trường Đại học Tài chính - Marketing			Đại học Malaya (Malaysia)			Đại học Quốc gia Singapore (Singapore)			Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (Việt Nam)		
	Học phần	LT	TH	Học phần	LT	TH	Học phần	LT	TH	Học phần	LT	TH
1	Triết học Mác – Lenin	3		Triết học	3		Giai đoạn đại cương bao gồm các học phần về văn hóa, lịch sử của Singapore			Triết học Mác – Lenin	3	
2	Kinh tế chính trị Mác – Lenin	2								Kinh tế chính trị Mác – Lenin	2	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2								Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2								Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2								Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
6	Pháp luật đại cương	3		Pháp luật đại cương	3					Pháp luật đại cương	3	
7	Tiếng Anh trong kinh doanh	3		Tiếng Anh 1	2		Tiếng Anh là ngôn ngữ chính nên không học ở bậc đại học			Ngoại ngữ	9	
8	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3		Tiếng Anh 2	2					Tiếng Anh ngành bất động sản	3	
9	Năng lực số	3					Năng lực số	4				
10	Toán kinh tế	3		Toán cho bất động sản	3		Thông kê và giải tích	4		Toán cho nhà kinh tế	3	
12	Kinh tế học vi mô	3		Kinh tế học	3		Kinh tế học quản lý	4		Kinh tế học vi mô	3	
13	Kinh tế học vĩ mô	3		Kinh tế học	3					Kinh tế học vĩ	3	

STT	Trường Đại học Tài chính - Marketing			Đại học Malaya (Malaysia)			Đại học Quốc gia Singapore (Singapore)			Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (Việt Nam)		
	Học phần	LT	TH	Học phần	LT	TH	Học phần	LT	TH	Học phần	LT	TH
26	Chiến lược kinh doanh bất động sản	3										
27	Hành vi khách hàng	3										
28	Môi giới bất động sản	3		Môi giới bất động sản						Môi giới bất động sản	3	
29	Nguyên lý bất động sản	3										
30	Quy hoạch đô thị	3		Nguyên lý và thực tiễn quy hoạch đô thị			Nguyên lý và thực tiễn quy hoạch đô thị	4		Quy hoạch phát triển đô thị và nông thôn	3	
31	Phân tích dữ liệu kinh doanh	3										
32	Đạo đức và trách nhiệm xã hội	3		Đạo đức và thực tiễn nghề nghiệp	4		Đạo đức kinh doanh	4				
33	Kinh doanh bất động sản	3								Kinh doanh bất động sản 1	3	
	Thẩm định giá bất động sản	3		Thẩm định giá bất động sản	4		Nguyên lý thẩm định giá bất động sản	4		Định giá bất động sản	3	
34	Quản trị bất động sản	3		Quản trị bất động sản	4		Quản trị tài sản	4		Quản lý bất động sản	3	
35	Quản trị truyền thông bất động sản	3		Đại lý kinh doanh và marketing bất	4		Truyền thông trong kinh doanh	4				

STT	Trường Đại học Tài chính - Marketing			Đại học Malaya (Malaysia)			Đại học Quốc gia Singapore (Singapore)			Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (Việt Nam)		
	Học phần	LT	TH	Học phần	LT	TH	Học phần	LT	TH	Học phần	LT	TH
				động sản								
36	Lập và thẩm định dự án đầu tư bất động sản	3		Lập và quản lý dự án đầu tư						Lập và quản lý dự án đầu tư	3	
37	Thị trường bất động sản	3		Thị trường bất động sản						Thị trường bất động sản	3	
38	Tâm lý đầu tư bất động sản	3										
39	Kỹ thuật bất động sản	3		Kỹ thuật xây dựng cơ bản								
40	Đầu tư và tài chính bất động sản	3		Phân tích đầu tư bất động sản			Phân tích đầu tư bất động sản	4		Đầu tư và tài chính bất động sản	3	
41	Quản lý điều hành dự án bất động sản	3										
42	Pháp luật kinh doanh bất động sản	3		Pháp luật đất đai, Luật bất động sản			Luật đất đai, Luật phát triển bất động sản	8		Pháp luật đất đai và bất động sản	3	
43	Phân tích lợi ích và chi phí	3										
44	Khóa luận tốt nghệ		6	Thực hành nghề nghiệp	10		Thực hành nghề nghiệp	8		Khóa luận tốt nghệ		10
45	Thực tập cuối khóa:		3				Dự án dịch vụ thực địa					
46	Học phần thay thế: Phân tích và dự	3		Phân tích thị trường bất								

STT	Trường Đại học Tài chính - Marketing			Đại học Malaya (Malaysia)			Đại học Quốc gia Singapore (Singapore)			Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (Việt Nam)		
	Học phần	LT	TH	Học phần	LT	TH	Học phần	LT	TH	Học phần	LT	TH
	báo thị trường bất động sản			động sản								